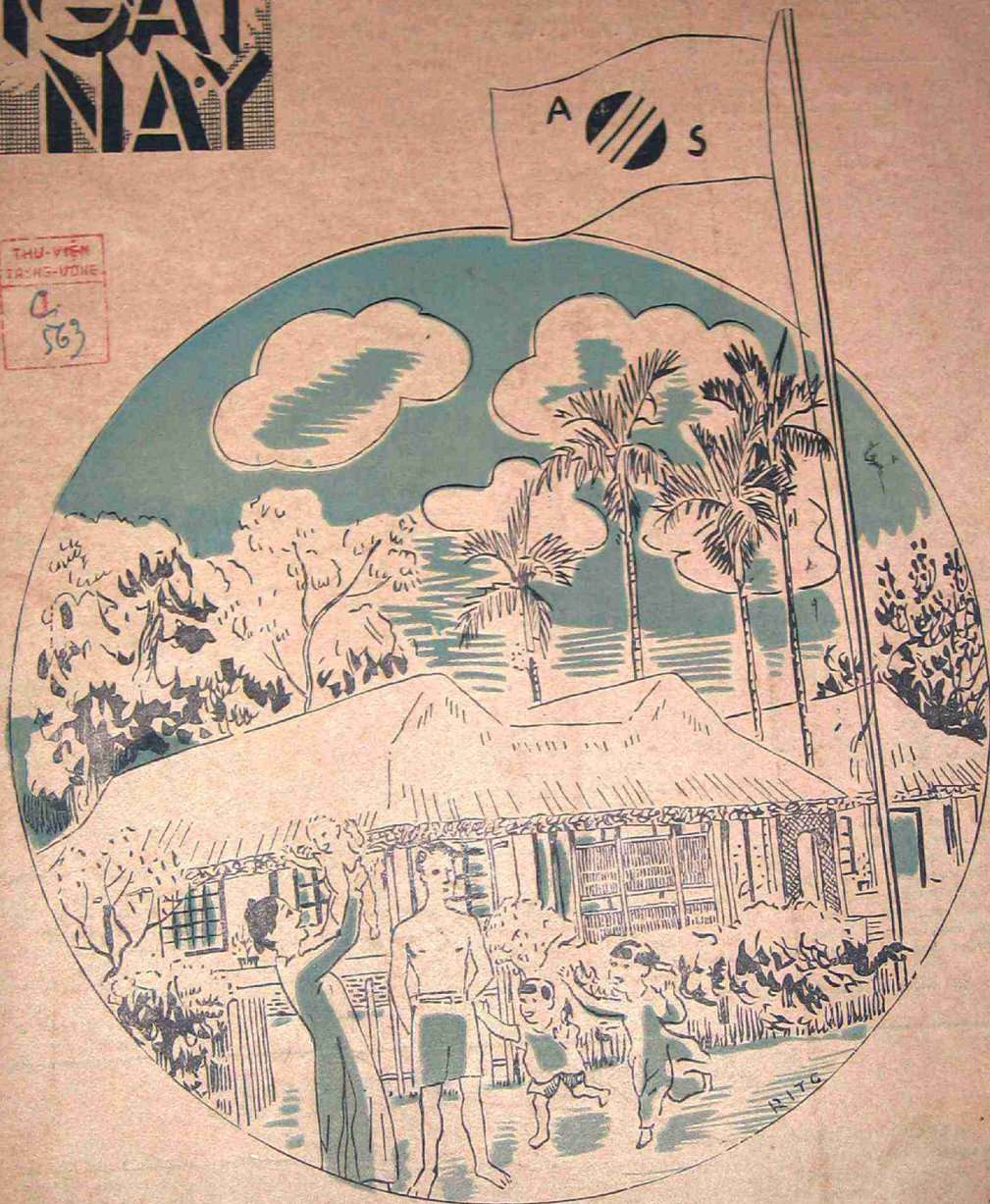




THU-VIỆM  
TRANG-VƯƠNG  
C  
563



Một nếp nhà ánh sáng, một gia đình ánh sáng  
Một cảnh ao ước sắp có, nhờ về hội **ÁNH SÁNG**

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thần của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thật!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phôi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị châu cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

**Bại thân** — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mới mắt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

**Di tinh** — Khi lưỡng đến dục tinh thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý cầu!

**Tinh khí bất sa nhập tử cung** — Tinh khí ra rì rì, không vào tử tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, do lâu năm già, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm là thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, vệt quí đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1\$ một hộp

**Bất điều kinh**

Kinh thành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không đều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điền kinh chẳng ngọc số 80 giá

# Các bệnh nhân không dùng thuốc

## LÊ-HUY-PHÁCH

### nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh hơn.

**LẬU — GIANG-MAI**

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thu cầm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trong.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát bạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, vệt quí đầu, nơi nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giạt thì... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

**Đàn bà bị di học bệnh phong tinh**

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hơn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng «Boan cân khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

**Phạm phòng, phòng tích**

Bệnh này làm cho chậm đờ đờ sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đắm bần, lệt nước mà với ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đờ đờ, ợ chua, trong bụng vận khí, mỗi từng cục rơi lại lần, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng, hoặc xanh, đi đứng thờ ơ, ăn, ngủ mỗi dịp chợp chợp như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lần thì 3, 4 hộp là càng.

**Bệnh tế rất nguy hiểm**

(Thuốc bổ huyết phòng tế được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thứ được và so sánh những sự kinh nghiệm khác của chúng tôi. Nhất định những mắc bệnh Tế thập mười người hư mau cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, hương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nơi trần đi là gia truyền, là thành được Ông đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đây ra đó!

Thứ thuốc «Bổ huyết phòng tế» số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phòng tế» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tế thập nữa.

Đã mắc bệnh tế thập, uống thuốc này kèm với thuốc «tế thập» số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tế, các bệnh sản hậu.

**LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ**

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thế của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (bản nhập huyết) thì làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2.) Hành kinh hay rứa mới của mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dậm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hóa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhập nhập huyết thái). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh mới tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn» của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, xuyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách «cứu chế hựu cứu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải làm 9 thứ là: ruy, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đàn đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần nên sách thuốc gọi là «Cứu chế mỹ mãn». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, lở máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giông công chưa từng có.

# Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

- ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quỳ, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phố-Vân 3 phố Kéo-Độc  
 Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Tháibinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Fiat-Long,  
 28 Champesaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hoa, 99 Paul  
 Bert; Quinhon: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-định; Nha Trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xảo-Thiện,  
 Oalat: Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cước; Falfoo: Châu-Liên, 238 Pont Japonais;  
 Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyên, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức-  
 Thành 148 Albert le Cholon: Bach-Lean, 300 rue des Marins; Centre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek.  
 Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.

# ÁNH SÁNG

XÃ HỘI

CÀI CÁCH

NHÂN ĐẠO

Muốn thêm long trọng và tránh cho các bạn nỗi phiền lữ gặp mưa nên

**cuộc diễn thuyết cô đọng**

của hội

**ÁNH SÁNG**

trước định họp ở sân hội quán C. S. A. thì nay họp tại :

**NHÀ HÁT LỚN THÀNH PHỐ HANOI**

(Théâtre Municipal)

TỐI THỨ HAI 16 AOUT, ĐỪNG 21 GIỜ

## CHƯƠNG TRÌNH

Ông Nhất Linh Nguyễn-tường-Tam nói về :

Ý nghĩa về xã hội của hội Ánh Sáng

Ông Tôn-thất-Bình, giáo sư trường Thăng-Long và

Ông Phạm-văn-Bình, thư ký Ủy ban tạm thời, nói về :

Mục đích và chương trình của hội Ánh Sáng

Ông Hoàng-như-Tiếp, kiến trúc sư, nói về :

Kiến trúc mới và lối nhà rề tiền

Có Thanh Quí, hiệu ảnh Anh Photo, nói về :

Phụ nữ với hội Ánh Sáng

Sẽ có chiếu ảnh và sẽ có hướng đạo sinh hát bài ca Ánh Sáng

TRONG CUỘC DIỄN THUYẾT, KHÔNG QUYỀN TIỀN - BIÊN TÊN NHẬN VÀO HỘI, CHƯA PHẢI ĐÓNG TIỀN.

## BÙN LẦY NƯỚC ĐỌNG

# ÁNH SÁNG Ở THÔN QUÊ

**T**HÔN QUÊ Annam ta có một đặc điểm, là các làng về hình thức, giống nhau một cách lạ lùng. y như những hóa vật đúc cùng trong một khuôn của những xưởng không lỗ hèn các nước Âu Mỹ.

Đi quan sát một làng, tức là quan sát cả thôn quê Annam rồi vậy : đây, những lũy tre xanh cao vút, ngàn cân hết gió mát ở cánh đồng lại ; kia, những ao, chuôm nước đen màu bùn là nơi tắm gội, rửa ráy, giặt rạ của thôn dân ; rải rác trong những mầu vườn con, dây rúc, là những mái nhà tranh lợp xúp, âm thấp, bên cạnh những chuồng lợn hôi hám ; thialh thoáng, lại nổi bật

lên màu đỏ xẫm của một vài mái nhà ngói.

Nhưng nếu ta bước chân vào những ngôi nhà ngói ấy, ta sẽ lại thất vọng chán nản hơn là bước vào gian nhà tranh. Một thứ mùi hôi mốc xông lên, chẹn lấy cổ ; một thứ không khí lạnh, âm bao bọc lấy người, khiến ta nghĩ đến những cái hầm đào sâu dưới đất. Những buồng ở thì bé nhỏ như một cái hang, tối om và thấp lè tè : sống ở trong ấy, hẳn là có cái cảm tưởng sống ở trong một gian nhà tranh còn hơn !

Song đến gian nhà tranh, ta cũng không thấy hơn. Những buồng ở cũng tối om như một cái hang, nếu không trông trải

như một cái quán : những gian nhà như vậy, mùa đông gió lùa vào chắc là lạnh cắt ruột, còn mùa hè, trời lại, ánh mặt trời sẽ hùa nóng vào một cách quá dễ dàng.

Một điều nữa đáng đề ý, là đầu là mái nhà tranh lợp xúp hay là mái nhà ngói nghiêng ngang, cách bày biện ở trong cũng luôn thụt như nhau. Ta thường chế người Mán, người Mường nằm nhà sàn, ngay trên chỗ nuôi súc vật. Vậy nhìn về thôn quê, ta cũng phải lấy làm tự thẹn : chỗ ăn nằm của dân quê cũng là nơi để lọ trong, lọ mắm, cùng một trăm thứ vật vãnh bẩn thỉu khác. Hơn nữa, từ gian nhà khách cho đến gian nhà bếp, đồ

đặc để ngồn ngàng, không có một chút gì là thứ tự, ngăn nắp, không có điều gì là hợp vệ sinh.

Hoặc có người bảo : dân quê lo sống cũng chưa xong, nữa là nghĩ đến chỗ ở. Nghĩ như thế là lầm. Dân quê ở bên Nhật, tinh cảnh sinh hoạt cũng khó khăn như ở bên ta, mà họ vẫn cố sức từ diêm nơi ăn chốn nằm của họ cho có vẻ ngăn nắp sạch sẽ, nhiều khi lại có vẻ mỹ thuật nữa. Trái lại, bên Tàu, những nhà giàu có chẳng nữa nhà cửa cũng vẫn bần thỉu, hôi hám. Xem như vậy, không phải vì nghèo khổ mà nhà cửa không được phong quang. Phương ngôn ta có câu : « đôi cho sạch, rách cho thơm ». Câu phương ngôn ấy đáng đề cho dân

**Thêm một người vào hội « Ánh Sáng » là thêm...**

ta coi là một bộ được đưa họ đến một cõi đời sáng sủa, hợp vệ sinh.

Câu phương ngôn ấy cũng là một chứng cứ của sự sạch sẽ của dân ta. Và nếu hiện giờ, họ không thực hành cái thuyết « đôi sạch, rách thơm » kia, không phải là vì họ đần độn ngu muội gì, chẳng qua là vì không có ai chỉ bảo cho họ những phương pháp vệ sinh mà thôi. Những gian nhà tối tăm, lụp xụp, ẩm thấp của họ, từ ngàn năm xưa đã có, họ cứ theo con đường cũ đã vạch sẵn mà đi, không được ai chỉ bảo thêm, cho nên đến bây giờ, nó vẫn ẩm thấp, vẫn lụp xụp, vẫn

tối tăm. Vậy, nếu bây giờ, có người đến bảo họ rằng:

— Cũng với một số tiền làm nhà ấy, cũng với những tài liệu ấy, chúng tôi có thể xây dựng lên những ngôi nhà phong quang hơn, rộng rãi hơn, có mỹ thuật và hợp vệ sinh hơn.

Thì lẽ tự nhiên là họ vui vẻ, mừng rỡ mà phá dỡ những gian nhà lụp xụp, dựng những ngôi nhà sáng sủa để sống một đời sung sướng hơn.

Những người đến bảo họ điều ấy, là những người xuất thân ở trường Cao-dẳng mỹ thuật Hà-nội, ban kiến trúc, những người

đã từng nghiên cứu về vấn đề nhà cửa ở thành thị và thôn quê. Ban kiến trúc, mà người ta thường thường tưởng là chỉ có ích cho những người giàu có, muốn xây những kiểu nhà đồ sộ, như vậy đã có dịp tỏ rằng họ có ích cả cho người nghèo khổ nữa. Ban mỹ thuật cũng vậy. Những người có trí, sau khi ở nhà trường ra, vẫn hằng đề tâm đến những kỹ nghệ nhỏ ở nước nhà và hiện giờ, trong sự yên lặng, họ đương tìm tòi phương pháp đem mỹ thuật đến cho những người nghèo, cho dân quê, cho thợ thuyền được hưởng. Riêng về phương diện nhà cửa, họ đương tìm cách làm

cho những đồ vật thường dùng nơi thôn ở, cái chõng tre, cái vông, cái chạn bát... trở nên có vẻ mỹ quan trong những căn nhà cao ráo, phong quang, những căn nhà Ánh Sáng.

Vì đó cũng là một mục đích của hội Ánh Sáng mới thành lập. Những nhà kiến trúc, những nhà mỹ thuật tôi vừa nói là những người có chân trong hội, đương cùng với nhiều người khác, và rồi có lẽ cùng với đại đa số của nhân dân Đông-dương, mong cho dân nghèo, dân thợ, và dân quê được sống trong những gian nhà đầy ánh sáng.

Hoàng-Đạo

ƯỚC GI DÂN TA BIẾT  
TRỌNG SỰ SỐNG NHƯ  
TRỌNG VIỆC THỜ  
PHỤNG. « ANH  
SANG » SẼ DẠY DÂN  
TA TRỌNG SỰ SỐNG.

# ÁNH SÁNG

Hội dựng những nhà  
SÁNG SỬA, ĐẸP DẸ  
HỢP VÊ SINH

CHỊ EM PHỤ NỮ IT  
KHÍ VÀO CÁC HỘI. HỘI  
ANH SANG SẼ LÀ  
MỘT NƠI ĐỂ CÁC BẠN  
GÁI MỚI ĐỪNG TAY VÀO  
CÔNG VIỆC XÃ HỘI.  
XIN MỜI CHỊ EM ĐẾN  
BIÊN TÊN VÀO HỘI  
CHO THẬT ĐÔNG.

Từ ngày tuyên bố chủ nghĩa, ANH SANG được hết thầy mọi người trong nước hoan nghênh. Ngay từ lúc đầu, ủy ban lập hội đã được sự sung sướng làm việc trong cái không khí nhiệt thành, thân mật và được thấy toàn thể quốc dân trợ lực bằng tiền, bằng công việc, hoặc bằng thư lá thành. Buổi hội họp ở nhà hát lớn thành phố tối thứ hai này sẽ là ngày chúng ta trông thấy cái cây bao nhiêu tay vun sỏi bắt đầu nở hoa. Chúng ta sẽ tìm cách cho cây càng ngày càng sai quả

Trong ít lời minh bạch, mấy hội viên Ánh Sáng sẽ đem bản đến tình cách xã-hội của Ánh Sáng, đến chương trình hành động của hội, phác qua những điều cần trong cái kế hoạch phải theo để đi cho đến mục đích của hội ta.

Cái tên giản dị đủ nói rõ cái ý nghĩa sáng sủa của hội. Ánh Sáng là sự sống, là sự vui vẻ, khỏe mạnh soi vào những cảnh lam lũ tối tăm của dân ta, mà sự tối tăm ấy ta hằng ngày thấy trong sự ảm ở tiểu tụy của họ. ANH SANG bắt đầu chiếu vào đây để làm mát cái phần khô vật chất của họ và từ đó sẽ làm bớt cái khổ tinh thần.

Càng như lên, cái biểu hiệu của hội cũng giản dị minh mẫn và minh bạch: Trang đậm tối, những luồng ánh sáng xuyên vào.

Giúp cho hội về mặt tài chính (hội cần rất nhiều tiền) hiện nay có hàng mấy mươi ngàn hội viên (1) các nơi. Trước đây ít lâu, đoàn hướng đạo Lê Lợi đã trích tiền thu trong một buổi diễn kịch tặng hội; thứ tư vừa rồi nhà chiếu bóng Majestic diễn một tối đặc biệt (có cả Dung tiều Y ở đoàn May Blossom giúp) để biểu hội 40 phần trăm trong tiền thu. Đoàn ca vũ May Blossom cũng sẽ tổ chức một buổi diễn danh riêng tiền cho hội vào tối 23 Aout diễn tại nhà hát lớn Hanoi.

Rồi những hội chợ triển, ngày bán riêng ở hãng G. M. R. những tối kịch, những tuần lễ Ánh Sáng, ngay từ bây giờ đã bắt đầu dự định.

Sự sốt sáng ấy hứa trước cái kết quả vững chãi của hội ta.

Ủy ban tạm thời ANH SANG

(1) Rất nhiều bạn muốn nộp tiền đồng niên ngay, nhưng đến ngày lập thành ủy ban chính thức, ủy ban tạm thời chưa có quyền nhận.

## Institution « HỒ-ĐẮC-HÀM » Huế (Annam)

Directeur-fondateur : S. E. HỒ-ĐẮC-HÀM ancien Directeur des Bureaux du Ministère de l'Éducation Nationale, Ministre honoraire  
Directeurs des Etudes :  
Ordre des Sciences : M. HUYNH-DU, diplômé de l'École Supérieure de Pédagogie.  
Ordres des Lettres : M. CAO-XUÂN-HUY, diplômé de l'École Supérieure de Pédagogie.  
Surveillant Général : M. NGUYỄN - LÊ - THIẾU Bachelier de l'Enseignement Secondaire local.

### FRAIS D'ÉTUDES ET DE PENSION :

1) Élèves externes, (par mois) :	
Cours enfantin	0p70
Cours préparatoire	1.00
Cours élémentaire	1.50
Cours moyen 1ère année	1.70
Cours moyen 2e année	1.80
2) Élèves internes :	
Cours supérieur	2p00
1ère année	3.00
2e année	3.50
3e année	4.00
4e année	4.50

6p50 par mois en sus.

Rentrée des classes : Lundi 30 Aout 1937

Concours de bourses : Vendredi 27 Aout 1937 (clôture des demandes le 20 Aout)  
Pour tous renseignements, demander la « Brochure de l'école » à M. le Directeur.

... một tia sáng chiếu rọi vào nơi tối tăm, thêm...



### Một sự thay đổi



# ÁNH SÁNG

**HỘI DỤNG NHỮNG NHÀ SÁNG SỬA, ĐẸP ĐẸ, SẠCH SẼ, HỢP VỆ SINH ĐEM ĐẾN CHO DÂN NGHÈO KHẮP NƠI NHỮNG CĂN NHÀ SÁNG SỬA, SẠCH SẼ, ĐẸP ĐẸ, THAY VÀO NHỮNG NHÀ HANG CHUỘT TỐI TÂM, BÀN THÌU, KHÔNG ĐÁNG ĐỀ NGƯỜI Ở**

#### HỜI CÁC BẠN

##### **hằng ngày đã trông thấy**

*những cảnh đời khốn khổ, thăm đạm, không đáng sống trong những căn nhà tối tăm ẩm thấp ở khắp trong nước,*

##### **hằng ngày đã động lòng**

*vi thấy những bệnh tật giết hại bao sinh mạng.*

##### **đã từng tha thiết mong có một sức mạnh**

*trừ diệt những cái khốn khổ gây nên bởi sự sống chui rúc trong các nhà hang chuột, đem một cảnh đời mới, sáng sủa, vui vẻ thay vào cái đời tối tăm, buồn nản của dân nghèo.*

##### **và đã hằng ao ước có một hội**

*sân sóc đến sự sống của dân, giảm bớt những nỗi khổ sở của dân, làm cho xã hội thay đổi trước mắt.*

#### CÁC BẠN HÃY

vào hội Ánh Sáng

giới thiệu Ánh Sáng với những người quen biết, mời bà con, anh em, chị em cùng vào hội.

#### Các bạn vào hội tức là

*dùng tay vào một công cuộc xã hội, một công cuộc gây dựng đầu tiên có ở trong nước, giúp ích cho sự tiến bộ của xã hội Annam về hình thức cũng như về tinh thần.*

**Thêm một người vào hội, tức là thêm một tia ánh sáng chiếu rọi vào nơi tối tăm, thêm một ít vui cho cái đời buồn tẻ của dân nghèo.**

**V**ì ở nhà hát tây thành phố ít chỗ, nên các bạn kịp đến biên tên vào hội để lấy giấy mời. **CHỈ NHỮNG NGƯỜI CÓ GIẤY MỜI MỚI ĐƯỢC VÀO DỰ CUỘC DIỄN THUYẾT CỘ ĐỘNG.**

*Bạn nào vì lẽ ngăn trở không lời dự được thì không nên bỏ phí giấy mời. **BẠN NÊN LẤY THÊM CHO HỘI MỘT HỘI VIÊN NỮA.***

#### SỞ VÀNG

Bà Lê thị Toàn hiệu Thanh Bình tặng hội một số tiền một trăm. Hội chưa có quyền nhận tiền nên đã ghi tên bà vào hạng tán trợ hội viên. Chúng tôi rất cảm động và có lời thành thực cảm ơn bà. Mong rằng sẽ có rất nhiều người đối với **ÁNH SÁNG** cũng tỏ lòng sốt sắng quý hóa ấy.

Một hội viên trong ban tổ chức tặng hội một số tiền là 200\$00 để chi tiêu về các công việc tổ chức, về việc mua 400 thước vải trang hoàng nhà hát lớn, hôm có cuộc diễn thuyết cộ động.

Ông Phạm văn Bình có nhận được của cô Nguyễn thị Loan (Bắc Ninh) một cái ngân phiếu 10\$00 gửi hiến hội Ánh Sáng.

Ủy ban tạm thời xin có lời thành thực cảm ơn.

*Ủy ban tạm thời*

#### Ủy ban tạm thời hội Ánh-Sáng làm việc

HANOI — Ủy ban Tạm-thời hội Ánh Sáng đã họp hội-đồng hôm thứ sáu 6 Aout 1937 hồi 8 giờ tối tại nhà ban Phạm-văn-Bình, 55 Rue des Vermicelles, để ấn định chương trình và chia ra từng ban làm việc.

Đến dự có đông đủ các đại biểu báo Quốc-vấn và Pháp-vấn, các Ủy-ban hướng-đạo, các họa-sĩ và kiến trúc sư và nhiều nhà thân thương.

Sau một hồi bàn định, hội-đồng nhất định tổ-chức một buổi hội họp cho các hội viên Ánh-Sáng và mời các nhà đương chức đến để Ủy-ban tạm thời có dịp bày tỏ chương trình và mục đích hội Ánh

Sáng bằng những bài diễn-văn.

Ông Thông sứ Châtel là người đỡ đầu cho hội Ánh-sáng sẽ đến trình kiến buổi hội họp này.

Về cuộc hái họp, Ủy-ban đã lên nghị ý kiến với ông Thủ hiến Bác-kỳ thì ông đã nhận lời sẽ đến vào hôm 16 Aout 1937, hồi 21 giờ.

Trước kia, Ủy ban định họp ở hội quán C. S. A. nhưng vì một lẽ ngăn trở riêng, Ủy ban đã xin ông Đốc-ly cho mượn nhà hát của thành phố để làm nơi hội họp.

Vì hội Ánh-sáng chưa nhận tiền quyền và tiền đóng hội, ông Nguyễn Tường Long, thủ quỹ ban tổ chức đã bằng lòng cho Ủy-ban tạm thời mượn một số tiền là 300p. để chi tiêu về các công việc tổ chức buổi hội họp.

Hội đồng đã cử những bạn có tên sau đây vào các ban sau này:

#### BAN CỘ ĐỘNG

Các cô : Thanh Tú, Thánh Qui.  
Các bạn : Vũ Đình Chi (Việt báo), Lê văn Thu (Đông Pháp), Dương Mậu Ngọc (Trung Bắc), Dương Trung Thực, Tôn thất Bình, Vũ đình Dy, Trần khánh Giur, Tô châu Nho, Nguyễn tường Tam, Phan trần Chúc, Phạm văn Bình, Bùi trọng Hư.

#### BAN TỔ CHỨC

Các bạn : Trần văn Lai, Trần văn Tiết, Nguyễn duy Thanh, Nguyễn tường Long, Ngô văn Xuân, Nguyễn

xuân Chữ, Phạm lê Đông, Hoàng như Tiếp, Phúc Mỹ, Phạm Tá, Nguyễn văn Nhân, Ngô thế Tào, Trần duy Hưng, Trần phúc Chuyền, Nguyễn xuân Đào. Anh photo.

#### BAN BÀI TRÌ

Các họa sĩ : Nguyễn cát Tường, Nguyễn gia Trí, Lưu văn Sinh, Tô ngọc Vân, Trần văn Cầu.

Các kiến trúc sư : Vũ đức Điền, Hoàng như Tiếp.

Trích điều thứ 5 trong bản điều lệ hội Ánh-sáng :

Hội viên gồm có : tán trợ hội viên, tặng hảo hội viên, chủ trì hội viên và khuyến khích hội viên.

Tán trợ hội viên (membres bien-faiteurs) là những người đã biểu cho hội một số tiền ít nhất là 100p.00.

Tặng hảo hội viên (membres donateurs) là những người biểu cho hội ít nhất 50p.00.

Chủ trì hội viên (membres actifs) mỗi năm đóng 1p.00.

Khuyến khích hội viên (membres ligueurs) đóng 0p.20 một năm. (1)

#### Ủy ban tạm thời **ÁNH SÁNG** lại cáo

1) Khuyến khích hội viên (membre ligueur) dành riêng cho anh em thợ thuyền, cho dân quê, và cho các học sinh.

**một ít vui cho cái đời buồn tẻ của dân nghèo**

# TUẦN LỄ MỘT

## ... VÀ VỤ ÁN PRADELLES

TÒA Đại-hình Saigon lại vừa mới họp phiên chót để xử vụ người cai-Pradelles giết người lính Lâm và đánh đập những người An-nam khác một cách tàn nhẫn. Trọng sự Bézial xin xét từ Pradelles. Ông Chương lý yêu cầu tòa phạt tội chung thân khổ sai. Nhưng kết cục: tòa đại hình phạt Pradelles mười năm tù đày, năm năm biệt xứ!

Báo «Mai» ở Saigon, nói về vụ này, có viết một câu rất chua chát: «... Chúng tôi không thể thoải thác được cái bản phận làm thông ngôn cho dư luận An-nam, để nói rằng: «Pradelles, kẻ cố ý giết anh lính Lâm, thật có phước vô cùng!» (Mai, 31-7-37).

Anh Pradelles thật đã có phước vì là một người da trắng; phải chi anh là một người An-nam thì tội giết người cố ý và tàn nhẫn đó đủ làm cho anh ta được xử đúng tội yêu cầu của trọng sự Bézial rồi!

## NƯỚC XIÊM HOC THEO HIT-LE

THEO gương Hit-le xé hóa ước Versailles, nước Xiêm đã tuyên bố không nhận bản hiệp ước thân thiện Pháp - Xiêm ký tại Paris ngày 14 février 1925 dưới chính phủ Briand. Người ta bảo đó là một mối lo cho chính phủ Pháp. Nhưng sự thực thì là một mối lo cho dân Đông dương. Chính-phủ Bảo-hộ mới rồi đã phái ông Eutrope-khâm-xít Lào, và ông Prals, giám đốc sở thương chính, đáp máy bay qua Vong-Cac để thương thuyết với chính phủ Xiêm.

Cuộc thương thuyết ấy kết quả thế nào, dân chúng chưa được biết. Nhưng điều mà dân chúng biết chắc chắn là muốn giữ những bản hiệp ước, chỉ có một cách thương thuyết tốt nhất là trữ nhiều súng đạn để phòng thủ đất nước. Khốn thay, dân chúng chỉ biết vậy thôi!

Bách Linh

## CHIỀU BÓNG GIÚP HỘI «ÁNH SÁNG»

Tối thứ tư 11 Aout, nhà chiếu bóng Majestic đã chiếu một tích rất hay (Le Micoche) để giúp hội Ánh Sáng. Trong giờ nghỉ lại có cô Dung-tiên - Ý, trong đoàn May Blossom khiêu-vũ, được khán giả nhiều lần vỗ tay ngợi khen.

Ông Thống sự, người rất yên dân nghèo và sôi sảng với việc công ích có đến chứng kiến và bỏ ra một số tiền hai mươi nhăm đồng giúp hội Ánh Sáng.

Người Annam đến xem đồng đến nỗi mới tám giờ rưỡi đã hết vé các hạng nhất, nhì, ba. Tiếc rằng người mình không giàu để có thể lấy vé hạng siêu đẳng.

Số tiền nhà chiếu bóng biểu dụ nhiều dù ít cũng rất quý. Quý hơn nữa là sự hưởng ứng chân thành của anh em chị em đối với hội Ánh Sáng.

N. L.

## SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được quyển Pháp-Việt từ điển tập II (B. và C.) của ông Đào duy Anh.



NGƯỜI ỐM — Thưa cụ bệnh tôi đã đỡ, nhưng tim còn đập mạnh và mau lắm.  
ÔNG LANG — Ông không ngại, tôi chỉ bác cho một thang này là tim đập chậm lại, rồi một thang nữa là tim thôi đập hẳn.

Ông Đào duy Anh chắc ai cũng đều đã biết tiếng, vậy chẳng cần phải giới thiệu. Và pho sách Hán-việt từ điển của ông đủ làm bảo-đảm cho pho sách đương in này lắm rồi.

Muốn hưởng giá ưu đãi (10 tập 14p.00, hai quyển đồng 15p.00), xin gửi giấy nhậm mua về ngay, vì khi in xong quyền thượng, sẽ định giá là: 10 tập . . . . . 17p.00

Bách Linh

2 quyển đồng 18p.00  
Khi in trọn bộ sẽ định giá là: 2 quyển đồng . . . 20p.00.  
Hiện nay đã ra được tập thứ hai, sắp có tập thứ ba.  
Trả tiền rất dễ dàng (góp từng tháng). Xin giao thiệp với: Quan Hải 29, Paul Bert, Huế.

Đại lý tại Hanoi: Văn thanh trí quán 94, Pont en bois.

Đại lý tại Huiphong: Mai Linh 69, Pula Doumer.

# NGƯỜI VÀ VIỆC

## Lời tuyên án!

MỒI rồi tòa Đại-hình Saigon có xử một vụ án mạng ở Rạch-giá. Hai vợ chồng người Pháp, Guy le Gac và Antoinette de Beauville can tội đánh chết người bồi An-nam tên là Nguyễn văn Tư, vì một cơ sự nhỏ mọn và đáng nghi; anh bồi đã dám nói bà chủ tâm!

Nguyễn văn Tư bị đánh thắm tím cả mình mẩy, và bị nước sôi đổ tuột cả da như con chuột lột, nằm chết trên một vũng máu, trong buồng tắm. Một vụ giết người tàn ác vô cùng!

Nhưng ta hãy xem lời tuyên án của tòa Đại-hình Saigon: cụ Antoinette de Beauville phải hai năm tù án treo, còn Guy le Gac vì có tiền án nên bị một năm tù! Cha kẻ bạc mệnh được bồi thường một số tiền 500 đồng!

Đó là sau khi người ta không kiểm được cơ gì để làm giảm bớt tội của hai kẻ sát nhân, sau khi cha Nguyễn văn Tư đã khai là con mình vẫn khỏe mạnh, không có bệnh hoạn gì, sau khi cụ Antoinette de Beauville đã khai là vẫn thấy Tư có nước da vàng, nhưng than ôi, nước da vàng nếu là chứng triệu một cái bệnh đang chết, thì bệnh đó chỉ là bệnh: nó là người An-nam!

Những lời tuyên án của các tòa án đều rất thiêng liêng, cho đến cả của tòa Đại-hình Saigon vừa rồi cũng vậy! Nhưng chúng tôi nhắc lại cho mọi người nhớ tới, tờ thông tư của ông Dupré mới đây gửi cho các ông chánh án, về những vụ kiện giữa người Pháp và người Nam.

Một lời tuyên án và một tờ thông tư đáng cho ta suy nghĩ!

Bách-Linh

## Đông bóng

Ông Văn Lang (Hưng hóa), có bác xã Kỳ, họ Hán, xưa nay chuyên nghề nông, tính nết rất hiền lành.

Được một thông tin, chúng biết thế

nào, bác ta chỉ nghĩ đến thân thành rồi «trụ kỳ âm thi» mạnh quá, bác bị tri nghĩ của bác «thời miên», tức nào bác cũng lên đồng, hết tháng rồi lại giàng.

Bác lên đồng buổi sớm, buổi chiều, ban ngày, lên đồng cả ban đêm; giờ nào cũng có thể là lúc bác ta tưởng tượng «được» thành ộp vào mình. Hết nhảy múa, bác lại hô hét, phòng mồm tron mắt, ra oai với những người nhà bác.

Rồi một hôm, lại chẳng biết thế nào, người ta thấy bác cũng tron mắt, nhưng lần này là trời, và nằm lên công queo, người lạnh như đất. Bác đã thất có đề ra oai, người nhà không ai biết, và chúng may cái giấy rít chặt quai, đã đưa linh hồn bác quy tiển.

Trước sự thiêng liêng của cái chết, người ta cũng kính nể bác như người ta kính nể tất cả những người bất bất hạnh, xấu số.

Nhưng riêng cái lòng mê tín của bác và tất cả những cái tình đồng bóng, tất cả những bộ óc tin nhảm của những người đồng chí với bác, người ta chỉ những ước mong cho họ đi theo bác, đi mà không có người trở lại!

Đào-văn Thiết







- Đem qua, chỉ nghe tiếng chân dón đến lên gác, tôi cũng thừa biết là cậu đi chơi đã về!  
- Ô! nhưng tôi có đi đâu; tôi bò cơ mà!!!

### THUẾ MÔN BÀI Ở HANOI

Tại những nơi buôn bán, mấy bữa nay người ta thấy những bộ mặt rầu rĩ đang phàn nàn bán bán.

#### Họ phàn nàn những gì?

Phàn nàn tình hình buôn bán năm nay bị kém sút nhiều mà thuế má lại nhiều lại lộng hơn lên. Họ bán tính rừ nhau xin giảm thuế nếu không sẽ đành nghĩ việc buôn bán. Đó là một sự mớ lạ, vì xưa nay họ vẫn cứ đầu đóng thuế một cách yên lặng, đầu thuế có bị tăng lên ít nhiều. Họ vẫn coi đóng thuế là bổn phận, hơn nữa họ lại còn đặt thuế lên trên những việc cần thiết khác: nếu cần phải rút bớt sự chi dùng hay nhất là thuế thì để đóng thuế họ cũng vui lòng nhận nại mà làm.

Vậy mà nay họ phàn nàn và tình gai quyết bằng một phương pháp thật vụng hơn hết, chẳng phải là vớ tay. Có lẽ sự sinh sống của họ đã bị hạ rút lại đến cùng cực rồi, không thể rút hơn nữa để đóng thuế được.

#### Số phận các nhà buôn nhỏ

1) Trừ những nhà chế tạo và những nhà buôn cắt ra thì những cửa hàng buôn bán nhỏ trong thành phố đang sống thời thóp trong một tình thế rất eo hẹp. Hàng hóa từ tay nhà sản xuất (phần nhiều là người Pháp, Tầu, hay Nhật) đã qua bao nhiêu lần dần tiếp mới đến các cửa hàng bán lẻ trong thành phố. Mỗi loại lợi để lại nhiều lần tới tay nhà bán lẻ chẳng còn thặng thĩa vào đâu. Một thước vải lại được hai xu. Một chai rượu vang, một cân sô-phông v. v. được lại một vài xu. Mỗi ngày một cửa hàng trung bình có thể bán được độ bao nhiêu thước vải, bao nhiêu chai rượu vang?

2) Ai cũng nhận biết là khi nào thức gạo xuất cảng được nhiều thì việc buôn bán trong nước chạy. Tám phần mười hàng hóa của thành phố do người nhà quê các tỉnh xung quanh lên thu. Mấy năm nay vì gạo không xuất cảng được và vì nhiều

nhà máy mùa nên việc buôn bán ở thành phố cũng nhân đây mà bị đình trệ lại.

3) Hàng hóa các nơi sản xuất bên Pháp và hàng nhập cảng đột nhiên tăng giá vọt lên đã làm cho nhà buôn lẻ thiệt thòi rất nhiều. Cái giá trung bình có từ mấy năm trước đã in sâu vào óc người tiêu thụ, nay bỗng dưng lên cao, lẽ tất nhiên là họ so sánh, chề dẫu đó rồi giảm số tiêu thụ. Lại còn nhiều thứ hàng đáng lẽ phải tăng mà vì sự buôn bán cạnh tranh không tăng lên được.

4) Số cửa hàng ngày một tăng lên. Nhưng cửa hàng bán cùng một thứ hàng hóa thêm mãi ra thành sự cạnh tranh ngày một kịch liệt và việc buôn bán ngày nay rất là khó khăn vì số người mua đã ít lại bị chia ra.

5) Sự cạnh tranh đã bỏ được nhà buôn phải rút lui đi rất nhiều lại còn phải lộn phí về việc quảng cáo và sửa sang cửa hàng cho sáng sủa sạch sẽ thêm.

Chống lại đời sống ấy thứ khó khăn, những nhà buôn lẻ đã có một phương pháp để đối phó từ xưa truyền lại là, « lấy công làm lãi ».

thu rút bớt những cái cần thiết của sự sống lại, nhân nhọc và siêng năng hơn lên (siêng năng nghĩa là làm việc không nghĩ đến nghỉ ngơi).

Ở trong một hoàn cảnh đáng phàn nàn ấy những nhà buôn đã phải chịu những thứ thuế gì?

- Thuế môn bài,
- Thuế điền,
- Thuế môn che nắng,
- Thuế mái hiên,
- Thuế hè,
- Thuế thổ-trạch,
- Thuế rác,
- Thuế vệ-sinh,

Ấy là chưa kể những môn chi-dùng như tiền nhà, tiền điện, tiền quảng cáo, tiền sửa-sang cửa nhà, tiền công người làm v. v. Tổng ấy thứ công lại không phải là ít.

Người đánh thuế cần-cứ vào đâu để đánh thuế một cửa hàng?

Lối đánh thuế xưa nay vẫn chưa có cách nào tiện hơn là cần-cứ vào cách bày biện của một cửa hàng. Lối ấy xưa kia có thể tạm dung được, chứ nay thì không hợp nữa.

Mấy năm nay, giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng, ta thấy này ra nhiều cửa hàng trang hoàng theo lối mới, hay sửa sang coi sạch mát hơn. Đó có phải là việc buôn-bán, thịnh-vượng người đánh thuế không hề tính-lẽ, cứ coi đó là một sự phải-dạt sui nên, mà đánh thuế nặng thì thật là một sự cần-trở lớn cho việc buôn bán và mở-mang kinh-tế.

Nếu người Anh cũng dùng những chính sách ấy thì có lẽ Hongkong và Singapore đã chẳng được đẹp-đẽ và sầm-uất một cách nhanh chóng mà có khi lại còn là một nơi đông trẻ mà không ai đi ỷ đến.

Mong rằng ông Đốc lý Virgitti sẽ lựa tâm đức tình cảnh những nhà buôn trong thành phố mà bãi sự tăng môn bài đi cho họ được yên ỹ, chống với trăm nghìn sự khó khăn khác. Họ không dám xin giảm thuế là họ đã biết phần lắm, họ chỉ dám xin đừng tăng thuế thôi. Đ

### Con chim lạ

Tân Tiến số 94, trong truyện ngắn « sáu năm qua »:

«...lo thơ trên cánh vôi con đồ-yeen dung liu lo...»

Con đồ yeen là con gì mà lạ dữ vậy? Nếu đồ yeen chỉ là con cóc, thì tiếng kêu của nó chẳng liu lo chúm nào. Hay là nó là con chim yến, nghĩa nó là « con vệt trời » được? Nhưng con vệt được tiếng kêu cũng không liu lo. Rõ văn chương bi hiểm quá!

### Lại chữ nho

Cũng trong truyện ấy. *Vợ vằn trong lý tưởng một cuộc kỳ vãng dau lòng. Thuy-Nhi nhớ lại mấy năm đã lặn lội trong vòng gió bụi...* Nếu thế thì nàng lạc lối mất, vì vợ vằn trong lý tưởng một cuộc đời kỳ vãng thì con biết đờng lối nào mà đi.

### Tả cảnh

Trong truyện « Hồi hận » của Lan Khai (T. H. số 76):

1.) Giãi núi uốn khúc như ruột con rồng biển đang vẫy vùng...

2.) Gần hơn nữa, những đám sơn lam trảng đục vùn vờ xoắn xoáy lượ nhau từ sườn núi chênh vênh bay bổng lên giữa không trung yên lặng, rồi, vùi cái, lại từ trên cao rơi xuống. Hay những đám sơn lam trảng đục ấy là những quả bóng có âm điện và dương điện?

### Tả người

Cũng trong truyện ấy: *Cát về mặt của nàng đẹp như cả một bài thơ.*

Cát một bài thơ của Lan-khai? Hay cả một bài thơ con c? Nếu thế thì đã lấy gì làm đẹp!

### Lan-khai bay

Văn trong truyện ấy: *Xuân thích chí cười khanh khách và bảo tôi: - Phải đấy, chúng ta đang bay! Mà chúng tôi bay thực. (giấu chầm) bay thực?*

### Củ hay mới

Đ. P. số 3612. *Bác bình nguyên trước là kinh đô cũ của các triều Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh. Vậy hãy gọi Bắc-binh là kinh đô mới của các triều ấy?*

### Vật liệu

T. T. T. Ba số 22, trong truyện « Em chồng »: *Với sức học của mình, Thôn cũng đã đủ vật liệu ra phố lựa một đời. Sức học là vật liệu? Nếu thế thì với cái sức học của mình, tác giả chưa đủ vật liệu mà viết vào đây.* HẠN ĐÀI SAN



N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 11h00



# TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

**T**ÁC GIẢ không bằng lòng. Đó là tác giả hai câu « văn » ở báo *Trăng An* hồi nào : ông Thanh Bạch. Hai câu văn ấy thế này : « *Hồn đã biết cái câu chuyện bên Tàu này, các bạn nào (?) thường hay xem báo hằng ngày.* »

Và : « *Tức uất người lên như chỉ đàn bà Annam ghen chồng, bà Tôn Văn sau khi thấy thế.* »

Tác giả thấy nó lý thú lắm. Còn tôi, tôi nghe nó cứ thế nào ấy. Tôi thấy cái lý thú ấy nó khi... ngờ ngẩn. Nên tôi đem nó ra nói đùa chơi.

Không ngờ « *tức uất người lên như anh van sĩ nhiều nó khi hơn tài, ông Thanh Bạch của tôi sau khi thấy thế* » — (tôi nhại lối văn lộn tung phèo của ông Thanh Bạch).

Thế rồi, ông ấy đi viết một bài hùng hồn đạo đức, — để trả lời « *chờ* » Lêta.

Vâng thì trả lời : Chỉ phiên cái hùng hồn của ông nó hơi nhỏ nhen một chút. Ông Thanh Bạch viết :

« *Ông Lêta chỉ trích văn tôi trong lúc đã ba ngày không kéo lấy điều nào.* »

Ba ngày tôi không kéo một điều nào ?

Ông Thanh Bạch có tham ý gì vậy ? Ông Thanh Bạch muốn đeo một tiếng xấu vào cái danh tiếng bé nhỏ của anh chàng Lêta này chứ gì ? Ông muốn xui độc giá của ông ấy tưởng rằng (xin nói trắng ra) : người chỉ trích văn Thanh Bạch là người « *ngiên hù* », chứ gì ?

Ông định nói thế, phải hay không ? Kia, có phải thế hay không ? Việc gì bạn Thanh Bạch phải luống cuống ? Tôi nghiệp ! Nhưng tôi không

giận ông đâu mà sợ. Ông ngày thơ quá thực. Và ông cũng ngày ngờ nữa. Đó là lối ở thiên năng của ông. (Cái lối nói xấu bằng quơ của ông chỉ là những mũi tên cùn, không làm sơn được da thịt ai hết. Người đứng đắn, người biết qui ngời bút, và biết cầm bút cho ngay ngắn, không bao giờ phải dùng đến những « *chiến cụ* », những « *phương lược* » tôi tâm ý đấy).

Xin ông Thanh Bạch mau mau tự trọng đi.

Có *Việt Nữ* quả nhiên lai ra đời. Một giai nhân từ khuê khôn bước ra ?

— Không ! một con giống lỗ.

Lần này có ta không tho thề, rú rí, ồn ến, không... « *tu tu ! tu tu !* » như tôi đã chế có ta hôm nọ.

Có ý nói oang-oang lên như một bà La-sát.

Hay nói cho đúng, như một... ông Thiên-Lôi.

Vì *Việt Nữ* bây giờ chỉ có về nữ một lý nào cũ.

Xả thuyết, tiểu thuyết, thời sự, phê bình, thời sự... cái gì cũng đàn ông hết sực.

Được có mỗi một có trợ bút có cái tên thanh tu cũng như giáng nguyệt.

Thì có ý lại đi viết một bài gióng điệu cũng đàn ông nốt !

Bởi vì (theo lời *Việt Nữ*), *Việt Nữ* coi đàn bà cũng như đàn ông ; *Việt Nữ* không chuyên bênh vực quyền lợi và bản bực công việc đàn bà.

Và có lẽ cũng không chuyên là báo cho đàn bà đọc.

Vậy thì... *Việt Nữ* nhĩ, sao không đời quách ngay là *Việt Nam*.

Tin sau cùng : *Việt Nữ* không đời là *Việt Nam*. Văn yếm, văn khàn, văn sơn phấn, và văn bất chước điệu bộ đờ đàng y như người con gái.

Nhưng cái tiếng nói ồm ồm kia văn không giấu được ai.

*Việt Nữ* văn cứ nam như thường.

Thôi ! thế này này : ta cứ tạm đời là báo « *Việt... ái Nam ái Nữ* » vậy.



B Duyệt

— Được ! anh cứ về làm đơn kêu quan trên.  
— Con chỉ sợ cỡ ngăn không kêu thấu đến quan trên.

Sách mới xuất bản. *Truyện Kiều*. — Nòng Sơn Ng-ca-mông, hiệu đình và chú thích.

Một cuốn sách bỏ túi được. Đề bắt cứ chỗ nào, trong nhà, lúc đi đường, trên xe điện hay trên ô tô, ngài cũng có thể ngủ được.

Không phải tại đọc thơ của cụ Nguyễn-Du : tôi không dám nói thế.

Nhưng tại đọc bài tựa của ông Nòng Sơn. Và nhớ có bài tựa ấy, chưa kịp trường thức thơ nhà thi sĩ, người ta đã ngủ mất rồi !

Tựa rằng : « *Truyện Kiều là một chuyện tình lý kỳ, văn truyện Kiều là một áng văn nôm tuyệt tác ; ai cũng biết, không cần phải nói nữa.* »

Thế rồi giá ông không cần nói gì nữa có hơn không.

Ông nói nữa rằng :

« *Ta đọc câu văn hay của tác giả, là cần phải biết làm sự của tác giả.* »

Vì sao mà làm ra *Tân Thanh này* ? Chính là số người trong hội đoàn trường đời con đó mà thôi.

Rồi ông rang dãi, vuốt râu, gật gù, ngậm nga, viết

« *Rủi may đã cũng tại trời, đoán* »

*trường lại chọn một người vô duyên. Kia ! như có Kiều sắc tài hiem có, hiểu nghĩa đã đường, mà kiếp sao chịu những đoạn trường thế nhỉ ? Chỉ vì hừa tài vô phận, mà tình nghiệp văn vương, cho nên, ma đem lối, qui đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi...*

Còn nhiều :

*Khi gặp Kim Trọng giai nhân tài-lữ ; tưởng rằng đời cấu là duyên. Thế mà chưa xum họp đã chia phôi. Đoạn trường thay lúc phân kỳ, trăm năm biết có duyên gì hay không ?*

*Gặp cơn giá biển, nhớ bước lạc. Lôi, bầy chày dãi nguyệt đầu hoa, đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn!*

Và còn nhiều nữa !

Than ôi ! thực là thông thường nết đất, văn hoa tinh trời ; làm chi ngọn bút đồng dãi, nghĩ văn mà lại ngắm người cho van !

Tin Văn đã nói đến ông đồ Trọng Thuật rồi.

Bây giờ lại tìm ra ông đồ nữa...

Ông đồ Mộng (mì) biết hiệu là giấc ngủ Nòng Sơn.

Đồ Lêta bèn ngâm thơ vịnh rằng :

Đồ đâu gặp gỡ làm chi,  
Văn chương kia có ra gì hay không...

Kề ra thì làng văn mình còn nhiều ông đồ nữa.

Và đủ các hạng Đồ.

Ông Trọng Thuật là đồ Nam, đã danh.

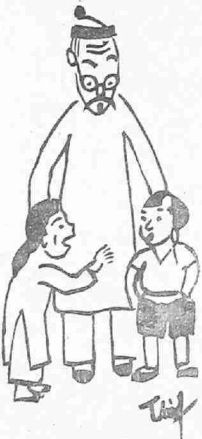
Ông Bá Trạc là đồ Tàu.

Lại có cả mấy ông đồ Tây nữa : Nguyễn Giang, một vài ông ở *Tạp chí Đông dương*.

Đồ Nam, đồ Tàu, đồ Tây.

Thực là : tam quốc chi... đồ giá gì !

Lêta



— Hai chúng mày đưa nó hơn tuổi ?  
— Anh đừng nói, để xem ông ấy có đoán được không.

## Sao cô khóc thê ?

Nhữ-Bội thần thê : — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ông nhớ Na-Phân, tôi thất cảm vì Na-Phân được có người chồng chung-linh đến thế. Na-Phân là ai ? Đó là một cái tình đố ra cho khắp mọi người ra những ký tình thê thuyệt. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-ương « *trông lai cái lúc thân giờ hang hăm, cái phen hoa trời mới biển, ai ngờ lại còn có ngày nay* » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

## HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trích Đình Dự dịch thuật và do Đông-Tây tiểu-thuyết của nhà Nạn-Kỹ 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tích Chu giám-đốc và được đóc-giá báo ấy hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Hãy giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỂN sẽ còn hoan-nghênh hơn.

# Một nước « trung lập » chuyên về y-khoa

**D**ã hai năm nay, viện giải-phẫu học do nhà giải phẫu trứ danh người Hòa-lan là bác sĩ Esser dựng lên tại Paris, vẫn đương tìm cách thực hành một bản dự định. « Theo bản ấy, người ta sẽ tìm kiếm, chọn lấy một chỗ đất hợp cách để sau này có thể xây lên ở đấy được các nhà thương, các phòng mổ xẻ, dùng để chữa khỏi hết sức nhanh chóng những người bị thương và tăng tặt vì chiến tranh của tất cả các nước trên hoàn cầu ».

Điều dự định này đã gần thành sự thực, phần nhiều cũng nhờ ở sự hợp tác và giúp đỡ của vua và chính phủ nước Hi-lạp.

Theo lời tuyên ngôn của bác sĩ Esser, người ta sẽ lập lên trên một hòn đảo một nước « trung lập » của y-học (*un état libre de la médecine*), có luật pháp và qui củ riêng, theo những sự cần dùng quốc tế của một công cuộc như thế.

Nhà thông thái Hòa-lan còn giảng rõ thêm: « về việc đã định, cần nhất là phải lập ra một nước thực có đủ quyền thống trị lấy mình. Vì chỉ nhờ về một hiến pháp cai trị hoàn toàn độc lập thì sau, nếu có chiến tranh xảy ra, « nước y khoa » mới thì hành được việc giao thiệp với các nước địch thủ để họ đưa chiến sĩ bị thương và tăng tặt đến đây chữa mà thôi ».

Quyền cai trị một nước có tính cách độc nhất như thế phải giao cho những tay giải phẫu trứ danh nhất thế giới. Khi nào các nhà làm luật tìm sự hoàn toàn kiện cần thiết cho sự đảo tiền trung lập của cái « cũ lao nhân loại » kia, thì người ta sẽ bắt đầu khởi

công xây nhà thương, phòng thuốc ngay, vì số tiền cần dùng về công cuộc xây dựng đã có đủ rồi.

Ngoài cách dùng khoa mổ xẻ để chữa các người bị thương hay tàn tật, không phân biệt nguyên nhân do ở chiến tranh, làm việc hay do bệnh trong cơ thể sinh ra, các viên quản trị « nước y khoa » kia sẽ còn nghiên cứu về cách luyện tâm tính và trí thức của các bệnh nhân nữa.

Thế cho nên, sau đây, bộ tham mưu các bác sĩ giải phẫu, khi nào bắt đầu làm việc, tất phải bắt buộc nhờ đến tài học của một bộ tham mưu các nhà tâm lý học nữa.

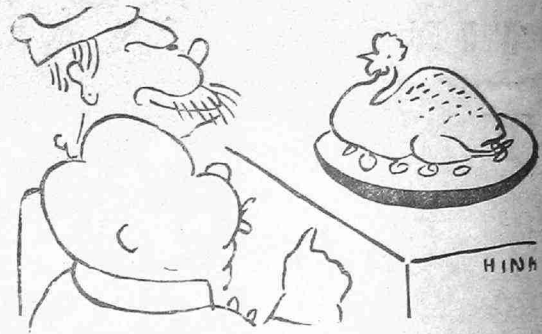
Khi bác sĩ Esser khởi xướng việc này, vua nước Hi-lạp đã tự đặt mình vào địa vị quan hệ nhất để giúp cho ông. Vua lại cho



phép bác sĩ dùng chiếc tàu chiến Niki đi thăm khắp các đảo thuộc hệ Egée để chọn lấy một cái đảo thích hợp.

Sau khi xem xét kỹ càng, bác sĩ Esser vừa mới chọn củ lao Kyrá Pansghia, trong số 392 củ củ lao rải rác trong vùng ấy. Đảo Panaghia diện tích 80 cây số vuông, và hiện nay chỉ có vài ông cố đạo với mấy anh chân cừu ở đấy mà thôi.

(Berliner Tageblatt)  
Thụy-Am dịch



HÌNH

X.X. — Đỡ bác Lý biết con gà cúng trên kia là gà gì?  
L. T. — Gà sống.  
X.X. — Mắt mù, gà chết đấy chứ gà sống đâu!

## NHÀ THƯƠNG CHIM

**O** tỉnh Houston (Texas) mới có một cái nhà thương chim. Có lẽ ở trên hoàn cầu không có một cái thứ hai nữa. Bà Marjory Shear đã mở ra cái nhà thương ấy và chính bà đứng quản đốc. Cách thức thì giống theo mọi nhà thương khác.

Trong nhà thương có cả phòng mổ xẻ. Nhà thương có cả phòng mổ xẻ. Trước khi mổ một con chim thì người ta đánh thuốc mê đi đã.

Có một con chim bị gãy chân vì cái lồng rồi nó bị gió thổi mạnh rơi xuống. Mang vào nhà thương, sau khi đánh thuốc mê, người ta mổ lấy cái xương ra, thay cái chân thủ tinh vào. Mười bốn hôm sau, con chim đi lại được như thường.

Có nhiều con chim ăn không tiêu vì chủ nó cho ăn nhiều quai, hay cho ăn những thứ nó không ưa.

Vi thế một con chim tên là Pedro bị chọi hết cả lông tại nó ăn nhiều hạt đậu làm hại sức khỏe. Người ta phải tiêm cho nó một thứ thuốc riêng và bắt nhịn ăn trong một ít lâu.

Có nhiều con khác phải chữa về hạch. Bà Shear lại đã tìm cho chúng nó một thứ thuốc làm tiêu hết được trong treo thềm.

Lại một con gà con được tám tháng nuốt phải một cái kim. Bà Shear mổ cổ nó, lấy cái kim ra rồi lại khâu lại.

Bà Marjory Shear hay giờ danh tiếng lừng lẫy cả châu Mỹ vì bà đã cứu được hàng vạn con chim, con thì bội thực, con thì què chân.

Ở các nước văn minh họ rất yêu quý các loài vật. Dẫu dẫu cũng thấy có các hội bảo trợ súc vật, các nhà thương chữa súc vật, nhưng đến nhà thương chim trên này thì thực là hiếm.

(American Week)  
NGUYỄN-PHÚ dịch

## BAO GIỜ TRÁI ĐẤT CHẶT CHỖ ?

**B**AY giờ ở khắp mọi nơi, dẫu đến người ta cũng bàn về vấn đề « dân số ở trên trái đất ». Giáo sư Herming nước Đức cũng khảo cứu về vấn đề đó vừa công bố cho người ta biết rằng tất cả trái đất trong một ngày có 50.000 người sinh ra hay là trong một năm có 18.000.000 người. Trong năm 1930 người ta tính ra thì tất cả dân số trong trái đất cộng được là 2.000.000.000 người, thế mà đến thế kỷ thứ 19 mới được có 1.000.000.000 người. Cứ theo như trên này mà tính thì năm 2050 trên trái đất sẽ có 4.000.000.000 người, và năm 2150, 8.000.000.000 người. Hiện giờ thì trái đất chỉ chứa được 6.000.000.000 nửa thôi. Trong 200 năm nữa thì người ta phải chịu một cái nạn ghê gớm nữa là cái nạn trái đất chặt chỗ.

Như thế thật đáng lo cho nhân loại lắm nhỉ. Vì hiện bây giờ người ta ở mật đất cũng đã thấy chặt chỗ lắm rồi, và đã lấy có đất hẹp người nhiều để định nhau.

Những sự trái đất thật chặt chỗ, hai trăm năm nữa mới xảy ra, ta cũng không phải vội lo làm gì.

(Polska Zbrojna)

## POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

Đến 16 Aoul 1937 sẽ mở các phòng **KHÁM BỆNH** và phòng **THÍ NGHIỆM** tại 55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ **PHAN-HUY-QUÁT**: bệnh nội thương và bệnh trẻ con.

Bác-sĩ **LÊ-HỮU-MỸ**: đỡ đẻ và bệnh đàn bà.

Bác-sĩ **NGUYỄN-HỮU-PHIÊM**: bệnh ngoài da và bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ **NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ**: bệnh tai, mũi, họng.

Bác-sĩ **ĐẶNG-HUY-LỘC**: chữa điện, chữa điện, bệnh phổi và bệnh dạ dày.

Bác-sĩ **ĐẶNG-VĂN-NGŨ**: trong phòng thí nghiệm vi trùng.

Dược sĩ hạng nhất **NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN**: trong phòng thí nghiệm hóa học.



— Ông làm ơn làm chứng giúp tôi.  
— Nhưng tôi không trông thấy.  
— Vâng chính thể, ông cứ khai là không trông thấy tôi để phải người ta

## Tha ma cá voi và voi



XUA nay ai cũng cho sự tin rằng : « Những con cá voi trở về già, đều tìm chỗ rất kín để chết, người không đến được » là hoang đường, vô lý.

Cách đây ít lâu, mấy nhà văn-vật-học đã làm tan cái thái độ ngờ vực kia đi. Các nhà thông thái này đã khảo xét và công nhận quả có bãi tha ma cá ông voi, và voi, chứ không phải toàn chuyện đặt để của máy tay sin bản địa.

Về giống voi, người ta đã bày tỏ thực rõ rệt như thế này : khi một con voi già biết mình sắp chết, nó sẽ rời bỏ đàn của nó mà đến một chỗ thẳm sơn hiểm hóc, nằm chơp chết. Tại Phi châu, Ấn độ, người ta đã tìm ra nhiều « tha-ma voi » như vậy cũng đủ bằng chứng nhân phong tục kỳ lạ của loài da dầy ấy.



NGÂM — Thương dân ta đề trong lòng  
Việc công ta cứ thật công ta thời

## NGƯỜI DA ĐEN Ở MỸ TRÊN XE HÒA

TRONG hiến pháp nước Mỹ có một đạo luật định rằng dân nước Mỹ, không phân biệt màu da hay tôn giáo, đều bằng đẳng hệt. Những xí Nam-Mỹ xưa nay vẫn cùm người da đen đi chung xe lửa với người da trắng, có một cái rất giản dị để thị hành sai lạc luật pháp, ở đây họ nói : người da đen cũng được sống như người da trắng, nhưng riêng họ sống với nhau thôi.

Mới đây, ở Hội nghị quốc tế đang dân chủ riêng chỉ có một hội viên là người da đen, ông Arthur Wergs Mitchell. Ông đạt điện thành phố Chicago mà đi xe hỏa qua Bắc Mỹ để đến nghỉ ở Holspringo. Khi qua xứ Arkansas, một người soát vé đánh thức ông Mitchell dậy và truyền lệnh cho ông phải xuống xe toa xe dành riêng cho người da đen. Khi ông nghĩ không cứ không nghe thì người lái hãm xe lửa lại và « tòm còm lên một mât đay » ầy. Mitchell bắt buộc phải xuống toa riêng cho dân đen, « toa chứa hàng hóa, xếp rất lộn xộn bần thĩa (lời ông khai sau này như thế). Tâm hóm sau, ông đến Arkansas thì được ông chủ tỉnh, ông đốc lý cùng kết thủy thân hào trong thành phố tiếp rước rất trọng thể, vì ông là



một người có thể lực lớn trong đảng dân chủ. Ông kiện công ty xe lửa không theo đúng pháp luật, đã phân biệt màu da để tiếp khách tây ой. Rời ông Mitchell đòi 50.000 dollars bồi thường. (Time, New-York) M. dịch

## Nụ cười nước ngoài

Những chuyện vui về tình keo bần

### Có giống

Hai chàng người Ecosse (Anh) và một chàng người Do thái (hai nơi có tiếng là kiết) đi xem chợ phiên không phải trả tiền vào cửa. Đương xem, ba chàng được tin sắp có cuộc quyền tiền. Chàng Do-thái ngắt người đi, và hai chàng ban vội sức nách khiêng chàng ra khỏi cửa hội !

### Chuyện thât

Đây là một câu chuyện xảy ra năm 1812 ở Đức. Một anh chàng tên là Daudon vì đói rét quá mà chết. Lúc còn sống, ban ngày Daudon đi dạy học tư ăn tiền từng giọt, còn tối về đi... ăn xin. Anh ta chết rồi, người ta tìm thấy dưới tấm ván cũ anh ta nằm một số tiền là mười vạn bạc. Người được hưởng món tiền ấy là em ruột Daudon mà đã 37 năm anh ta nhất định không hỏi

hạo gì đến vì cách [đây] ba mươi bảy năm, người em đã gửi cho anh một bức thư không... giận tem.

### Kiệt... mà ngu

Có một anh, họ nhà kiết, viết bức văn ngớ ngẩn này dưới một bức thư gửi cho bạn :

« Ý tôi định là gian tem cái thư này, nhưng vô ý quá, mất sau khi bỏ thư vào hộp rồi, tôi mới nhớ ra chưa có tem ! Vậy, chẳng may nếu anh có bị phạt cũng đừng giận tôi nhé ! »

### Ngoại tình

Một chị trai lọ dớn nhân tình : «tôi nay, nhà tôi đi xem hát. Anh cứ đi đi, lại lui dưới cửa, nhà tôi đi khuất, tôi sẽ viết một xu xuống bề làm hiệu. Nghe thấy hiệu, cứ việc lên nhà ! »

Chàng đi song, chị chàng ra hiệu rồi ngồi chờ. Mười lăm phút, nửa giờ, một giờ sau cũng không thấy tình nhân lên. Mãi sau mới thấy chàng ta dần xác tới.

— Anh không nghe thấy tiếng xu tôi vút ra hiệu à ?

— Anh chàng nhân nhò :

— Có ! Nhất được có một trĩnh, còn một trĩnh vàng đẩu mất, tìm mãi cũng không thấy !

### Nhà văn... keo

Swift, người viết cuốn Galliver (đã dịch ra quốc ngữ hà tiền có tiếng. Một lần, một người bạn đem biểu ông ta một con cá song to. Ông nhớ nhà bạn đã nhiều lần phải mang đồ biểu lại nhà ông ta, nhưng chẳng lần nào được ông cho một đồng xu nhỏ.

Đi mãi cũng chán, lần này thành nhỏ đặt mạnh con cá lên bàn, rồi nói :

— Đây ! con cá chủ tôi sai mang lại !

— Hay nhĩ ? Cậu nhò có lẽ phép thật ! Ghé đây xin mời cậu ngồi, và cậu cố mà nhớ bài học tôi dạy cậu đây.

Nói đoạn, ông ta lễ phép tới trước mặt thẳng ông, — nó ngồi chễm chệ trên ghế — hai tay đưa ra cho :

— Thưa ông, chủ tôi sai tôi tới thưa với ông vui lòng nhận cho món quà nhỏ mọn này.

— Thật à ? — nhò ta thích chí nói — chủ anh tốt với ta quá ! Và đây chủ nhò, ta đãi chủ ba quan, bõ công chú khò khò !

Swift ngớ ngẩn vì kiểu cách ấy, nhưng cũng bỏ tiền vào túi, đoán lổng lổng nhò ra khỏi nhà.

Côi Dương thuat

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN  
HOANG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richard et  
Borgnis Desbordes — Hanoi

# LƯỢM LẶT

An mở dề... gây đi



TRONG một buổi diễn thuyết, giáo sư Chatham ở trường đại học Glasgow vừa tuyên bố rằng: Muốn cho gây đi thì tốt nhất là phải ăn cho nhiều mỡ chứ đừng có bỏ đi như ta thường làm từ xưa đến nay. Chính thế, vì chất mỡ dù ăn ít cũng đủ làm cho ta ngán và chỉ ăn được một số ít các món khác mà thôi.

(Daily Express - London)  
T. A. dịch

## Giống kỳ lân có thật không?

CON «giác mã» hay kỳ lân, thứ ngựa trên đầu có một cái sừng, mà ta thấy hình vẽ trên nhiều món đồ mỹ



- Con có sợ u không?  
- Thấy còn sợ u nữa là con.

thuật về đời Trung-cổ bên Tàu, có thật có không? Hình như có thật, và đó là một loại bò độc giác ở vào đời nhà Thương (1765-1122 trước Thiên-chúa giáng sinh) bên Tàu. Trong lúc tìm tòi đồ xưa tại thành Anyang chôn cổ đồ của nhà Thương, người ta có tìm thấy một tấm bình điêu khắc một con bò độc giác trên đó lại có dấu chỉ rằng «độc giác» với những chữ trắng và bị bắt. Mấy nhà khảo cổ do theo đó mà kết luận rằng «con bò độc giác lông trắng bị bắt» có thật như trong tấm bình kia.

(Almanach Vermot) Tiên-nhân dịch

## Định nghĩa theo pháp luật



VỪA rồi, các tòa án ở Anh và Mỹ vừa đem xử hai vụ kiện rất ly kỳ.

Tòa án tỉnh Portsmouth (Anh) vừa đem xét vụ kiện như sau: một anh bán hàng rong đứng chờ ở cửa một trường học con gái; khi học sinh ra học ta liền gả đầu cho lũ trẻ những con cá vàng của anh lấy quần áo hoặc đồ dùng trong người. Nhưng tại nước Anh, có một đạo luật cấm người lớn không được đem vật gì để đổi cho trẻ con lấy đồ chơi, nhưng cá vàng có phải là đồ chơi không? nguyên nhân sự rắc rối là chỗ ấy. Quan tòa liền đòi mấy nhà chuyên môn đến để hỏi ý kiến thì mỗi bên nói một cách trái ngược hẳn nhau.

Hết lẽ, không còn cách gì và thất vọng, quan tòa liền câu cứ đến cuốn tự điển thì thấy có câu giải nghĩa này: «Đồ chơi là một vật làm cho ta giải trí.» Thế là vụ kiện đã xong. Từ đây về sau các quan tòa sẽ án định con cá vàng phải coi như một cái đồ chơi.

Cũng trong ngày ấy, tòa án thành Boston (Hoa-kỳ) cũng phải tuyên án trong vụ kiện cũng rắc rối: gành xiếc Criot vừa đến đất Mỹ. Gành này chỉ chuyên đem máy con rệp ra làm trở thôi. Các viên chức nha thương chính không hiểu



KHÁCH - Đồng rười một cái răng, đắt quá!  
- Nếu ông có muốn nhổ mười hai cái trong một lúc, tôi sẽ tính cho một giá rất rẻ.

phải đem những con rệp thông minh kia liệt kê vào thứ hàng gì để đánh thuế nên đem việc đó ra tòa. Thoạt tiên người ta toan liệt mấy con rệp kia vào mục «tài liệu» và xử cho không bắt nộp thuế. Nhưng sau vì sợ bị chê cười, nên tòa án đành liệt những con vật nhỏ ấy vào hàng «giống vật nuôi trong nhà» và bắt chịu thuế.

Xong lẽ, viện khảo cứu sinh vật của bộ Canh nông tại Hoa-thịnh-đốn cũng được người ta hỏi ý kiến về việc liệt Viên liền lên tiếng phản đối cái lối đặt tên như thế, lấy lẽ rằng những con rệp tí ti kia không phải là vật có ích.

Tòa án Borton bắt đầu thấy khó chịu về mấy con rệp rồi, liền quyết định liệt kê chúng vào chỗ «giống vật dữ lộn».

Chủ gành xiếc hết sức đầu đĩnh, xong tòa án nhất định không nghe, bắt phải theo như bản án đã xử.

(Nieuwe Rotterdamse Courant)

## Phôi bằng sắt

MUỐN gìn giữ, bảo hộ tính mệnh cho những người yếu thật không còn thiếu cách gì mà người ta không để ý tìm kiếm cho ra.

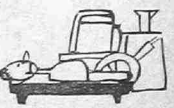
Vừa đây, một chàng thiếu niên 25 tuổi, con một nhà phú hào ở thành Chicago

sang chơi Bắc-binh (Trung-hoa) bỗng bị bệnh tả liệt không thể được nữa. Nhưng một bác sĩ tài khéo đã nghĩ cách: học ngược bệnh nhân bằng một cái yếm sắt có sức điện làm cho chạy. Cái yếm này bắt buộc bộ phổi của chàng thiếu niên phải làm việc hô hấp, dù nó không chịu cũng mặc.

Người bị bệnh vì thế thoát khỏi chết

xong lại ngộ ý muốn về nước nhà tại Mỹ-châu. Các ông thầy thuốc cũng thuận

cho về. Như vậy, người ta phải xếp đặt



trong một gian phòng riêng dưới lầu thùy dù các máy cầu dùng có thể làm cho bộ phổi bệnh nhân làm việc được.

Xem vậy, ta nhận rằng dùng cái phôi sắt để chữa bệnh kể cũng phiến phúc, kèn càng; chẳng riêng gì cho người ốm mà lại phiên phúc đến cả những ai ở xung quanh chàng ta nữa.

(Thestar - Toronto)  
T. A. dịch

Chỉ đáp mùi điều làm massage tự ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ từ sửa đẹp người.

## MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains - Massage et maquillage modernes, élégants  
Biểu một hộp kem, phấn, chỉ son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosemail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Băng sửa thêm trắng bóng đẹp, băng máy và Email-dent: Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: Rứt trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.  
Dùng phần lại xoa hóa chất này, da không khô, bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt tóc đen, hương và bech-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chừng cạ (khởi nhân, không còn vết thâm, không phát lay), nét sần nơi mắt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp - Tóc mọc, giảm mỡ, tàn nhang sạch hẳn, se, lông mày mọc thêm, vết son trên da, gầy, béo nữ và, trơn đẹp mãi) đều giá 2p. 3p, một hộp. Nốt ruồi, nốt com, rạn trắng, nê da, 0p00, 1p00 một hộp. - Trị da rạn, nước nhỏ mặt đẹp, trơn đẹp, đều giá: 1p, 2p, một hộp - Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (nướng) 2p, 3p, một hộp. - Mềm phấn, màu da lưa dăm rất hợp, lip, dao, kéo. Massocain 1p50, mặt nạ cao-sa, đồ uốn tóc giá 3p00, 5p00, 20p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi tiền-hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem để trả lời.  
Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

# BÌNH HỒ LA THÔN

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LỮ

**C**ON sống nhỏ thảnh thơi lướt giữa màu phiến nhiều đầm thắm của một cảnh trí mới lạ và bình yên. Hai bên bờ cao, chạy dài những rặng dâu xanh rờn, những ruộng lúa chín tươi và những vườn đào, vườn chanh, vườn cam chỉ chít quả.

Thuyền cào vào, cảnh càng mỹ thú. Cây một thêm to, lá một thêm mau, những làn lớn um tùm ở ven sông nghiêng rũ màu xanh vừa che mặt nước.

Lúc ấy gần giờ Ngọ một ngày đầu mùa hè. Nhưng tiết trời êm nhẹ. Ánh sáng chói lọi vẫn pha hồng tia trong áng sương pha mờ mờ xa. Mặt nước loáng đảo từ phía chân mây, trong ngất ở chỗ mạn thuyền in bóng, phẳng im trong sự u trầm nhàn tịch và như trải bao năm tháng đến nay mới nhẹ nhàng động sóng dưới bời chèo.

Chàng thư sinh đứng dựa bêu mũi, đôi mắt long lanh, miệng mỉm cười, tâm thần sáng khoái phiêu diêu như thành thang lữ trôi trên nguồn mộng sáng.

Chàng tự hỏi :

— Đây là đâu nhỉ ? Chốn non nước hữu tình này tên gọi là gì ? Có phải xứ Đào-nguyên ngày trước đó chăng ? ...Đâu chẳng là Đào-nguyên, cái vẻ nhàn tị kiểu lệ ở cảnh sắc này ta được tới gần, ta cũng là người có diễm phúc.

Chàng thăm cảm tạ sự ngẫu nhiên kỳ ảo đã xui cho chàng đi tới chốn này. Chiều hôm trước mây kéo từ phía tây nam, sắc trời vạt thay, báo một cơn giông lớn. Thư sinh cho thuyền vào một vùng cây bên hữu ngạn và mới biết chỗ đó lắt lút một lạch sông con. Đầy quả lên độ mười con sào thư sinh thấy nước lặng mà trong, cò cây trên bờ có một màu tươi tốt mới. Vừa tránh được bão, vừa thấy cảnh lạ, chàng nhất định cứ chèo thuyền tiến vào. Rồi suốt đêm tối cũng không ngừng, vì buồm được gió. Đến sáng, thức dậy ra ngoài đứng, thư sinh tưởng chừng vẫn còn mơ mộng : thuyền của chàng đang lướt chạy trong một nơi êm đềm kỳ thú mỗi lúc một thân tiến thêm.

Sinh nhắc lại mãi một câu, vì chàng không thấy lời nào khác đủ tả được cái sung sướng ngạc



nhien của người mến cảnh :

— Đào Nguyên ầu cũng chỉ như đây.

Sinh tìm một chỗ ưng ý nhất, sai cầm thuyền lại. Rồi chính tề khăn áo, chàng ung dung theo

một lối nhỏ, treo mười bạc đốc đề lên mặt bờ. Chỗ đó một rặng tre già vươn mình sau một rừng cây nhàn và cây khế xum xoe là nhỏ ken mau và rù thấp.

Chàng đứng lại, trong lòng thanh thản.

Cái vui sướng của chàng lúc ấy cũng yên lặng, êm đềm mát mẻ như bóng xanh rợp phủ xuống chung quanh mình. Sinh không nỡ cử động. Chàng ngại dây xích lên nền cỏ non mơn mớn đang địu nắng dưới gót chân. Thăm cò đều đặn, sạch sẽ lạ thường, dài tới một hàng khóm trúc lưa thưa ở tận ngoài bóng đầm mát. Sau hàng trúc là ruộng lúa chín bao la rưng rình dưới nắng : một tấm thảm màu linh động và rực rỡ hơn.

Sinh chợt đề ý đến cái yên lặng ở đây. Tất cả đều như trầm ngâm đề yên hưởng sự điều hòa nhàn tĩn.

Gió cây ri rào nhẹ nhẹ. Giọng ve non vẳng vẳng đưa lại từ xa. Một con chim khuất đầu đây, đang chăm chỉ lựa từng tiếng vàng thau, dè dè và trong sáng. Bỗng chốc một đôi bướm con chập chờn bay qua những cánh lá khô chưa muốn rơi trên cỏ.

Sinh khoan khoái, tuy trong lòng hơi thấy bâng khuâng bở ngỡ. Chàng hút mạnh như uống lấy cảnh êm mát và thở ra một tiếng dài.

Chàng thư sinh lưỡng lự một chút, rồi bước về phía hữu ; định qua cái ngõ cây bàng ven sông dẫn tới một nơi mà chàng đoán là có người

Nhưng chỗ ấy vắng. Chàng rẽ sang một lối ngoắt ngoéo, bắt đầu bất mãn vì cái giếng đá đầu lối cũng không có một ai. Chàng thăm thò đưa mắt nghề qua rặng tre để mong sau đó có cửa nhà ; không thấy gì, chàng đành dần bước đi thẳng. Bỗng chàng chú ý tới một khoảng rộng ở bên đường hèm gần đây. Dưới một vòm cây si lớn, một người xoay lưng lại dương ngời phe phẩy quạt trên một cái trống tre. Nhẹ gót tới bên, chàng nhận ra là một ông cụ già, mình mặc áo mã khoa lụa nhuộm nâu, da đỏ thắm như son già, râu tóc trắng phơ như bột xuôi. Ông cụ vừa thong thả tay quạt vừa mãi nhìn hai đứa trẻ khôi ngô dưới đất dang nghếch với mấy bông lau. Trẻ với già hình như chăm chú lạ lùng đến cái trò chơi yên lặng ấy.

Thư sinh dằng dằng lên một tiếng rồi đến trước mặt ông cụ già vài chào :

— Kính thưa lão trượng, đây là làng nào, xin người dạy cho văn sinh được biết.

Cái đầu bạc thong thả ngừng lên, đôi mắt hiền từ lặng nhìn chàng thư sinh, trong lúc hai đứa trẻ bỏ cuộc chơi, đến gần lấy bông lau ghẹo cái tai áo của người lạ.

Sinh vòng tay hỏi lại lần nữa thì ông cụ mỉm cười :

— Mời khách bằng ngồi chơi đã. Khách ở đâu qua bước vào đây thế ?

Sinh lễ phép xá hai, ba lần rồi mới ghé ngồi bên chông và thưa :

— Văn sinh ở Kinh Bắc, vì nặng lòng hoài vọng bao lâu nên được phép gia nghiêm đi phiếm du cho biết cảnh anh linh của đất nước. Qua đây cũng là do sự ngẫu nhiên qui báo, văn sinh quả chưa được nghe nói tới cái bầu trời diễm lệ như ở chốn này.

Rồi chàng thuật lại việc tránh bão hôm vừa qua và nói tiếp :

— Văn sinh không ngờ cái đêm giông tố bên ngoài lại là cái đêm lành cho kẻ du tử ; đến bây giờ văn sinh còn tưởng lạc thuyền vào non nước Bồng lai.

Cụ già gật gù :

— Khách chưa từng biết đến chỗ thôn già bí lậu của chúng tôi cũng phải. Đây là thôn Bình-la, cách chốn Tây nam những hơn nửa tháng đường, lại biệt tịch ở

một lạch sông không ai ngờ tới. Vì thế khách du không dễ mất mà triều đình cũng hồ như quên đi. Dân cư ở đây cũng không nhiều, bình tĩnh yên vui, sống theo một phong tục riêng, tự nhiên mà thuần phác.

Cụ nhìn đi trong lúc nói. Hai mắt lạng lờ và trong sáng, miệng chúm chím một nụ cười ý nhị; ba chòm râu dài phấp phới bay theo nhịp quạt khoan thai. Cụ ngừng lại một hồi lâu rồi dịu dàng hỏi:  
— Khách chớ lạc biết qui hiệu, có nên chăng?

Sinh vội đứng lên xá và tạ lỗi:  
— Xin cụ tha thứ, văn sinh vì mừng được thấy cảnh lạ mà quên cả lễ phép. Văn sinh tên Thư Đạm họ Bạch, tiểu tự Văn-Giang.

Cụ se se ngả đầu, hỏi nữa:  
— Đường công danh khách đã bước tới đâu rồi?

— Văn sinh mới qua kỳ hội thí bình ngô, nhưng sớm học thối phiêu lãng nên chân đường danh vọng, muốn xa lánh bụi phồn hoa. Gần đây, văn sinh được phép phiếm du, thực lấy làm thỏa cho chí nguyện.

Cụ già lúc ấy mới nhìn lại người niên thiếu. Sự hồn hờ lộ rõ trên khuôn mặt tuổi tác, nhưng tươi đẹp hồng hào. Cụ đứng lên — cả cái phong cốt đỉnh đặc an nhàn như cũng hiện hiện lên — và nói một câu mà sinh chưa bao giờ được nghe, nhất là ở miệng các cụ già:

— Lão xin kính chào cái chi khí không thường của qui khách. Sinh đáp lễ lại, thì cụ cười, nói tiếp, tiếng trong sáng như chuông vàng:

— Lão văn qui những tấm lòng thanh thảo, biết trông thấy lẽ nghĩa trong cảnh nhân hậu của trời đất, biết hướng vào chương nơi vẻ đẹp của núi sông, biết ham mến những tình từ rộng xa, không cầu nề những lễ giáo của từ chương cũ nạt.

Cụ chỉ vào hai đứa trẻ lúc ấy đang kết lá dưới cội:  
— Lão ở đây tập cho dân làng ăn ở theo lẽ thiên nhiên ngay từ

tuổi thơ ấu, nên dân làng vẫn hòa thuận, chân thực như người đời xưa. Chính lão cũng học lấy tính vô tư tự của trẻ thơ, để đem tâm lòng bình dị kính thành ra ngắm ngời cảnh thiên nhiên, như en chớm kia thơ ngây hốt

tăng lên, cùng với phần qui mẫn. Văn-giang không biết lấy cách gì tỏ lòng cảm kích. Chẳng nghiêng mình lắng nghe cụ nói, và khi cụ nói rồi, chẳng chi biết đáp lại bằng những lời văn hoa:

— Đọc trăm bộ sách không bằng đi một dặm đường; mà đi trăm dặm đường của kẻ tiền sinh này cũng không bằng được một ngồi nghe cụ chỉ giáo. Văn sinh mến Bình-la lúc ngay từ lúc bước chân tới, đến bây giờ lại ham mến Bình-la gấp bội phần.



Ba gian nhà gỗ, dưới bóng hoàng lan, mặt trông ra vườn đào liễu sồn sọc và tươi thắm cả một khoảng bờ sông; lưng quay ra phía hồ sen cách đó không bao xa, và ẩn sau một hàng bạch trúc. Kế ngay cửa sổ thềm của bức vách hậu, một cụm mây đơn thu bóng bên một cây tùng uốn eo

xoè những chòm lá thắm sắc giờ lên nền trời cao xanh. Văn-giang thấy đó là chỗ hoàn toàn hợp với ý thích của mình. Chẳng đạo qua một lượt thăm đó các nơi. Chỗ nào cũng như cô về quen thuộc chẳng, từ áng cỏ, cụm hoa, cho đến các chốn cửa ngõ ra vào đều như thân mật chào đón.

Chàng nghĩ đến cách tiếp đãi ôn hậu của chủ nhân đối với người khách xa lạ như chàng, thấy sao mà hòa hợp với cái vẻ êm mắt ái ân của Bình-la này

thế! Cảnh với người cùng có làm lòng qui hóa đẹp đẽ, một thứ đức độ nhuần hòa nó bao phủ, nó thấm gội tâm hồn chàng.

Bấy giờ trời đã xế chiều. Ông cụ Khang (tên cụ chủ nhân) vì có người mời chừng kiến một việc mưng ở xóm trên, vừa phải bỏ lỡ cuộc đón tiếp Văn-giang và để chàng bé Mai-nhi lại cho chàng khỏi bỡ ngỡ. Mai-nhi mới lên tám. Nó khỏi ngỡ và thông minh lắm, và xem ra đã tỏ ý mến chàng. Thư sinh thăm quanh chỗ ở xong, bước vào nhà, thì nó đang ngồi bên thềm, ngừng mặt trông cái giàn thiên lý ở trước hiên, chúm môi bắt chước tiếng sơn ca đang hót gần đó.

Chàng lại gần, nhìn cái chòm tóc dài của đứa bé và hỏi:

— Mai-nhi làm gì thế? Mai-nhi ở nhà ăn cơm chưa? Nó quay đầu lại cười, đôi mắt lay lay:

— Chưa, ông qui khách ạ, tôi đợi u tôi về, chốc nữa mới ăn.

Rồi nó nói tiếp ngay:  
— Này, ông qui khách này, cụ tôi lúc này bảo thầy tôi ra sông lấy cá rồi đấy, để làm cơm đãi ông qui khách chiều hôm nay. Thành Lan-nhi cũng theo ra sông, Lan-nhi là em tôi, chơi với tôi ngoài xóm lúc trưa ấy mà. Cụ tôi sai nó ra thuyền báo người nhà của ông qui khách mang đồ đạc lên đây đây.

— Ô, cụ tử tế quá nhỉ. Mà em Mai, em Lan cũng ngoài quê nhà.

Nó cười, nghẹo đầu đi, và phò ra hai hàm răng đều trắng muốt.

Nàng chiều xích bóng giàn thiên lý về phía hiên đông, và chiếu dõ lên màu da đỏ cánh tay trần và bẹn mà đứa trẻ Văn-giang khẽ gọi:

— Mai-nhi! Mai-nhi!  
— Ông qui khách báo gì tôi? Mặt nó hồng hào rạng rỡ, ngành nhin chàng. Sinh toan khen một câu, nhưng chợt rỗi:

(Xem trang 653)

## Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt tận

Đèn hiệu PETROMAX N. 824 N

SÔNG BẮNG DẦU LỬA

ĐỐT BẮNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N. 824 N mới phát minh tại Bắc Đẩu

At thấy cũng đều khen ngợi về cùng, máy móc gần đi đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 5 hay 10 cái là có đủ dầu trên lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười lần

Đèn Petromax N. 824 N là kiểu đèn rất lịch sự tinh xảo không lẫn

Đến nay sinh bằng, không bao giờ, không sợ cháy-chắc dầu gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kết luôn luôn

Etablissements DAÏ-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng

N. 28 Boulevard Tổng-Đức-Phương — CHOLON



MỜI LẠI

### PETROMAX

- N. 826 — 300 bougies
  - 1 litr dầu đốt đặng 12 giờ
  - N. 821 — 200 bougies
  - 1 litr dầu đốt đặng 18 giờ
  - N. 906 — 100 bougies
  - 1 litr dầu đốt đặng 28 giờ
- Chỉ có thờ đèn N. 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thà
- Sáng 800 Bougies

# AI MUA HÀNH Tẩu

TRUYỆN CỔ TÍCH KHAI-HƯNG kể

Cùng các bạn tí hon của tôi

Xem truyện « vợ cóc » hẳn có em nghĩ : « sao người lại đi ra cóc được ? » Phải, người không thể sinh ra cóc bao giờ, tôi cũng tưởng thế. Vậy cô Cóc, chỉ là hiệu hiệu một người rất xấu, và câu truyện cổ tích của ta nghe ở trong một ý nghĩa rất sâu xa : « Cái đẹp về tinh thần mới là cái đẹp chân chính của một thiếu nữ. Còn cái vẻ cóc hay vẻ tiền học ngoài thì có làm gì ! » Kỳ này tôi xin hiến các bạn nhỏ của tôi câu truyện vợ đẹp. Các bạn sẽ thấy có vợ đẹp không phải bao giờ cũng là một sự đáng mừng.

**N**

**G**ÀY XUA có ba anh em nhà kia nghèo quá, nghèo đến đổi bố chết, không góp đủ tiền mua nổi cái áo quan gỗ tạp.

Ba anh em phải bỏ đi hải bộ vào trong một cái chiếu cũ rồi chờ tới khuya mới dám đốt đuốc vác mai, khiêng bố ra đồng, vì chôn ban ngày ban mặt sợ láng xóm trông thấy người là cười.

Tha ma thì xa, mà ba anh em thì cùng đòi cơm, gạo còm, ốm yếu, nên đi được một quãng lại phải đặt bố xuống để thở.

Một lát sau, anh Cả khiêng đằng đầu vui mừng báo anh Hai, anh Ba :

— Thầy linh thiêng quá, hai chú ạ, thầy thấy chúng ta gầy đuối, nên nhẹ bổng hẳn đi, tôi tưởng như khiêng chiếu không thôi, hai chú ạ.

Anh Hai khiêng đằng chân cũng cười, nói :

— Ở nhà, như không có gì nữa ấy, bác ạ.

Còn người em út cầm đuốc thì chẳng nói gì, cứ việc nhàn nhả rời đường cho hai anh đi.

Kỳ thực thì không phải vì người chết linh thiêng mà chỉ vì cái thầy đã rơi tu xuống đất từ lúc nào, nhưng hai người khiêng một nhọc quá nên chẳng biết gì cả.

Thế rồi ba anh em đi đến tha ma, đào huýt chôn bố, nghĩa là chôn cái chiếu không có xác bố nằm trong.

Lúc trở về, một cơn gió mạnh làm tắt mất đuốc. Nhưng không sao, đứng trong làng ba anh em đã thuộc tâm, lần mò mà đi cũng được. Bỗng người em út vấp phải một vật rắn rắn bên cù xuống sờ soang, rồi kêu to báo hai anh :

— Cái thầy ma, hai anh ạ. Lanh quá đi mất thôi.

Hai anh cùng cúi xuống rờ :

— Ủ ! cái thầy ma thực !

Già được không tất thì ba người đã nhận thấy cái thầy ma ấy chính là bố mình.

Anh Cả ngậm ngùi báo hai em :

anh em ta chôn lầm phúc.

— Phải đấy ! chôn lầm phúc.

Tức thì ba anh em xúm lại khiêng cái tử thi, rồi chôn vùi ở một cái gò nhỏ bên đường.

Chiều hôm sau, ba anh em ra đồng cấy mạ, thấy mà bố vẫn đẹp đét, còn một cái má bên đường

Đêm hôm ấy, anh Cả thấy một con rồng vàng về báo mộng rằng :

« Ông Cả ơi, ông đừng nhầm má bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi có bao nhiêu vàng, bạc xin biểu ông tuổi để đền ơn ông. »

Sáng dậy, anh Cả thấy gian nhà chật hẹp, tối tăm của mình đầy nich những thoi vàng, thoi bạc sáng loáng. Anh ta vội cắt ráo cả đi một nơi kín, rồi sấm sấm ra đồng chạy mà bố nhích sang một bên. Anh không bàn với hai em, sợ chúng hỏi vặn vì có gì mờ mờ chưa vừa gần đã phải chạy ngay như thế. Giữa đồng không xong, má nói thực thì lại phải chia vàng, bạc với hai em, rất là không nên.

Nhưng đêm hôm sau, con rồng vàng lại về báo mộng cho anh Hai, vì thực ra anh Cả đã chạy má bố đầu, anh chỉ mới chôn lại cái chiếu mà anh tưởng có gói thầy bố mình. Con rồng vàng về báo mộng rằng :

« Ông Hai ơi, ông đừng nhầm má bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc rồi, chỉ còn kim cương, châu báu thôi, tôi xin biểu ông tuổi để đền ơn ông. »

Sáng sớm anh Hai mở bừng mắt nhìn ra thấy chói lóa, vì gian nhà chật hẹp, tối tăm của anh có đầy ánh hào quang rực rỡ tung bành của kim cương châu báu. Anh ta vội cắt ráo cả đi một nơi thật kín, rồi hấp tấp chạy ra đồng đào phát má bố lên, chôn xích cái chiếu sang một bên, vì cũng như anh Cả, anh ta tưởng cái chiếu ấy có gói thi thể bố mình ở trong.

Xong xuôi, anh ta hí hửng mừng thầm trở về nhà, định bụng sẽ bán kim cương châu báu đi để tiêu ruộng thực nhiều, dựng nhà thực đẹp, thực to.

Đến lượt anh Ba thấy con rồng vàng về báo mộng vì má chưa chạy, thì hàm nó vẫn còn đau. Nó báo mộng rằng :

« Ông Ba ơi, ông đừng nhầm má bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc, kim cương, châu báu rồi, chỉ còn mỗi một lọ nước này tôi xin biểu, để đền ơn ông. Nước trong lọ khi lem đất, sau này ông sẽ dùng được nhiều việc rất là ». »



— Chẳng biết ai lại lại chết đường chết xa thế này, nhỉ !

Anh Hai cũng buồn rầu nói :

— Chắc người ta ngộ giờ, xa cửa xa nhà nên mới chết bỏ xác ở giữa đường như thế này.

— Anh Ba bán :

— Thương hại quá nhỉ ! Hay của ai không biết thì mỗi xống dụn lên cao u. Ba người cũng không ngờ rằng đó là má người mình chôn lầm phúc tôi hôm trước, vì đêm khuya không đèn không đóm, chôn với chôn vàng thì sáng ra còn nhớ chỗ nào vào chỗ nào nữa...

**NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT**  
**HIỆU CON VOI**

1 lọ	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	3p30	1 kilos	16p00

**PHÚC - LỢI**  
N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tehi-Long 66, Rue des Paniers à Hanoi  
 Thiên-Thành Phố Khách à Namdinh  
 Quán-Hưng-Long Rue Sarraut à Vinh  
 Phúc-Thịnh Rue Paul-Bert à Huế  
 Quảng-Hưng-Long Marché à Tourane  
 Đông-Xuân Rae Giu-Long à Quinhon  
 Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain à Saigon

Sáng dậy, anh Ba không thấy gian nhà chật hẹp, tòi tàn của mình đầy nich những thoi vàng thoi bạc sáng nhoáng hay rục rở ửng bưng ánh kim cương châu báu. Anh ta chỉ thấy ở giữa nhà có một cái lọ sành nút chặt. Bên đến mở nút ghè mũi người, thì, giời ơi, mùi thơm sực nức xông ra khắp nhà, lại vàng vắn trong mùi thơm có tiếng đàn tiếng địch vèo vòn, rẻo rất. Anh ta đập vội nút lại, tức thì tiếng âm nhạc ngừng bặt.

Anh Ba mỉm cười, lầm bầm:

— Nước quả gì mà lại biết hát thế này! Hãy cắt đi đi, vì con rồng vàng nó bảo sau này dùng được nhiều việc.

Anh ta bèn đặt lọ nước vào cái quang, treo lên xà nhà rất là cẩn thận. Rồi nhớ đến lời con rồng vàng nhờ giúp, anh ta vác mạt đến bãi tha ma để chày nhích mạt bổ ra khỏi hàm nỏ, chẳng nỏ kêu đau, tội nghiệp!

Nhưng cũng như hai anh trước, anh Ba chỉ chôn lại cái chày, còn mạt bổ thì vẫn táng ở hàm con rồng vàng như cũ.

Trong khi anh Ba đi chày mạt cho cha thì chị Ba ở ngoài về, trông thấy cái lọ treo lủng lẳng ở xà nhà. Chị ta bật cười nói một mình.

— Lầm cầm quả đi mất thôi! Chẳng biết lọ gì mà nó treo lên đấy thế này?

Bên lấy xuống mở nút, rồi chẳng buồn ghè mũi người, chúng kip lưu ý đến tiếng đàn tiếng địch bay ra, chị ta thọc ngay tay vào trong khoảng. Bỗng chị ta rút vội tay ra nguyên rùa:

— Rõ ấm ở đầu á! Trường có gì lạ, té ra đúng rất nước mưa là nước mưa, mà lạnh chết đi được!

Nhưng chị Ba kinh ngạc nhìn bản tay trắng muốt như mới lột da:

— O! nước gì mà quý thế này! Chị ta vui sướng quá, bẻ tấp lọ nước ra sau nhà, rồi lăm gột kỹ có từ đầu đến chân. Tức thì chị ta trở nên một nàng tiên bồng lẩy, «a trắng như ngà, tóc óng như

máy, mắt phượng máy ngài, chân tay nhỏ nhắn xinh xẻo.

Liên đây có một lương hành. Những cây hành được nước tắm ở mình chị Ba chảy vào gốc, nhơn vụt ngay lên, lá dài bằng cái đòn gánh, củ to bằng cái bình vôi.

quá, anh ta lại thôi.

Từ đây, anh ta chỉ suốt ngày ngồi ngắm nghía vợ chẳng thiết đi làm ruộng, làm nương để kiếm ăn nữa. Vợ trách móc mãi anh ta mới chịu vác cuốc vác cày ra đồng. Nhưng chốc chốc anh ta lại quay

dung nhan vợ lên trên. Được á! anh ta cũng khéo tay nên vẽ gần giống hết được mặt vợ. Khi ra đồng làm ruộng, anh ta cầm cái mo cau ở bên cạnh để mà ngắm nghía vợ cho đỡ nhớ.

Qua một tháng, vợ mỗi ngày mới đẹp thêm, mà cây hành cũng mỗi ngày một lớn hơn. Vợ với hành, anh ta cho là hai cái khoai nhắt trên đời.

Một hôm, anh ta đương trông ngô, thấy một con quạ cứ sán lén đến bờ, để nhặt những hạt anh ta vữa vùi. Anh ta tức mình qua cầm viên gạch lia trảng chân quạ. Nó đau quá, kêu ầm lên và bay đi mất. Anh Ba đắc chí cười ha hả. Nhưng chỉ lát sau, con quạ trở lại liền, bay sả xuống cướp lấy cái mo của anh Ba: Nó đã lộp lảm trả thù anh Ba.

Mà nó trả thù được thực. Nó bay từ đến kinh đô, liệng hai, ba vòng trên cung điện nhà vua, rồi chờ khi vua ra sân rồng, nó bỏ rơi cái mo cau xuống. Vua nhặt lên xem thấy có hoa dung nhan một người đàn bà cực kỳ xinh đẹp, thì lấy làm kinh ngạc, lăm tắc khen thắm: «Quái! sao lại có người đẹp đến thế này!»

Vua bèn hạ lệnh cho đôi thợ truyền thần vào cung để vẽ lại hình người đàn bà đẹp lên một trăm cái mo cau khác, rồi giao cho một trăm sứ giả mang theo đi khắp trong nước để tìm cho bằng được người ấy rước về làm cung phi mới nghe.

Chẳng bao lâu sứ giả hỏi thăm lần được đến nhà anh Ba và bắt nghiêm chị Ba đem về dâng vua. Vua sung sướng quá, cắt ngay chị Ba lên chức Tây-cung hoàng hậu, rồi ban yến tiệc cho bà quan văn võ suốt mấy ngày đêm.

Trong khi ấy thì ở gian lều chật hẹp, tòi tàn, anh Ba như vợ đẹp ngồi khóc y ý, chẳng thiết gì đến công việc đồng áng nữa. Trông thấy những cây hành lá dài bằng đòn gánh, củ to bằng bình vôi anh ta càng khóc to, và anh ta nghĩ thắm: «Đem bản quách đi thôi, chứ để lương hành lai mình



Anh Ba ở tha ma về thấy mất lọ nước quý, lại nghe có tiếng bị bôm ở sau nhà, liền chạy ra xem. Lúc ấy, chị Ba vừa giốc cạn lọ nước. Anh Ba toan mắng vợ nhưng nhìn thấy vợ xinh đẹp

về nhà ngắm vợ, chẳng làm nên ngô, nên khoai gì cả.

Vợ giận, vợ khóc. Anh ta dám hoàng bèn nghĩ ra một cách: anh ta lấy một cái mo cau cau trát với thực trắng, thực mịn rồi về

## Thanh - Niên S. O. S.

Tiểu thuyết của TRƯƠNG TỬU đã xuất-bản



THANH-NIÊN S.O.S. đặt các bạn đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiệm bút, nhà chữa lỵ, cô đầu, nhà sấm, tiệm khiêu vũ. THANH-NIÊN S.O.S. là hết những tâm-trạng truy-lạc của Thanh-Niên, tất cả những tri-cứu to-tướng hoàn cảnh xã-hội để gây ra sự truy-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiểu-thuyết của bạn trẻ, của thời-bình mà cũng là cuốn tiểu-thuyết của chế-độ xã-hội mục-nhiên-hiến-thôn.

THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi: «Trông cái xã-hội mục-nhiên-hiến-thôn, thanh-niên có thể không truy-lạc được không?» và cái một tiếng kêu: «Sự truy-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thì phải làm thế nào để cứu vãn bằng van bạn trẻ đang và sắp sa ngã? Một vấn-đề xã-hội quan-hệ mật-thiết đến sự tiến-bộ của toàn-thể xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muốn giải quyết phải biết trước tương-tử. Muốn hiểu tương-tử cần-đề thanh-niên nên đọc:

### THANH-NIÊN S. O. S.

tiểu thuyết của «Thời Đại Mới»

do TRƯƠNG-TỬU viết và nhà MINH-PHƯƠNG xuất-bản

13 Cité Văn Tân Hanoi

Định 160 trang

Giá: 0,60\$



chỉ tỏ nhớ đến ợ ! »  
Anh ta bèn xếp một gánh nặng  
chịu, luy mỗi bên ngang chỉ có  
năm củ hành thối, rồi quấy đi  
rao bán :

« Đọc bằng đơn gánh  
« Củ bằng bình với  
« Ai mua hành tỏi  
« Thời thương tôi với ! »  
Rao mãi chẳng có ai mua, vì  
người thường ai dám dùng thứ  
hành ma hành quái ấy, anh ta  
bèn gánh đến kinh đô để bán.

Bấy giờ ợ anh ta đang buồn ở  
trong cung. Tuy đã lên làm Tây  
cung hoàng hậu mà chị ta vẫn  
thương như chồng cũ chẳng sao  
khuyết khóa được. Hăm mới bị bắt,  
chị ta gào khóc thảm thiết. Vua  
phải dỗ mãi chị ta mới nín. Nhưng  
từ đây, chị ta như ngày như đêm,  
như cảm như điếc, cả ngày chẳng  
buồn hề một, dù chỉ để mím một  
nu cười thối.

Vua thấy thế thì lấy làm khổ  
tâm lắm, vì ngài chỉ muốn được  
ngắm cái cười nghiêng thành  
nghe tiếng nước của Tây cung hoàng  
hậu. Ngài đã sai sứ giả đi khắp  
trong nước bắt hết những vai hề  
có tiếng về làm trò hề Tây cung  
hoàng hậu xem. Nhưng Tây cung  
hoàng hậu vẫn chẳng cười. Ngài  
bèn xuống chiếu truyền rằng :

« Trong ban dân thiên hạ, bất  
cử người nào hễ làm cho Tây cung  
hoàng hậu cười một cái thì tức  
khắc được cất ngay lên chức  
thượng thư ».

Ngay hôm sau, ở khắp các nơi,  
từ thành thị cho chí thôn quê,  
người ta kéo về kinh đô như nước  
chảy để tranh dành chức thượng  
thư. Vì không cần học rộng tài  
cao, số kinh nẫu sừ, chỉ cốt làm  
một anh hề cho khéo là được làm  
thượng thư ngay, thì ai mà không  
hào hức. Nghệ đâu trong bọn có cả  
mấy ông trưởng giả giàu xụ gánh  
tiên nghìn bạc vụn về kinh để loan  
chạy lót, vì họ tưởng chỉ dúi lót  
quan thái giám để ngài trình Tây  
cung hoàng hậu cười cho một cái  
là mình nhảy lên chức thượng  
thư liền.

Song không những Tây cung  
hoàng hậu vẫn không chịu cười  
mà nghe bọn kia làm trò hề, ngài  
lại càng bực mình thêm.

Giữa lúc ấy, ở ngoài phố lạnh  
lành có tiếng rao :

« Đọc bằng đơn gánh,  
« Củ bằng bình với,  
« Ai mua hành tỏi,  
« Thời thương tôi với.

Nhân được tiếng chông, chị  
ợ sung sướng phá lên cười. Vua  
cùng vãn võ bá quan đều kinh  
ngạc, bọn người đến dự thì trò hề  
đều thất vọng, vì thấy khi mình  
nhân mặt nhân mũi, khoa chân  
múa tay, hoàng hậu vẫn không  
nhách mấp, thế mà đến khi mình  
chàng làm gì cả thì tự nhiên ngời

lại bật lên cười.  
Vua thấy, cho quân lính ra  
xem ai rao. Tức thì quân lính lôi  
anh Bả với gánh hành của anh ta  
vào. Vua mới bảo anh ta rằng :  
— Trăm lòn biết bao công của  
mà vẫn không làm cho hoàng hậu  
cười được, nay người chỉ rao có  
mỗi một câu đủ khiến hoàng hậu  
cười rất to rất vui. Vậy người có  
phép là gì thế, tâu ngay với trẫm  
rồi trẫm ban thưởng cho.

Anh Bả đặt gánh lâu bày :  
— Băm đực vua, con cũng không  
biết tại sao lại hoàng hậu nghe  
con rao lại cười như thế.  
Vua phân :  
— Vậy người thử rao lại xem nào.  
Anh Bả vâng lời đặt gánh lên  
vài rao liền :

« Đọc bằng đơn gánh  
« Củ bằng bình với  
« Ai mua hành tỏi  
« Thời thương tôi với

Tức thì ợ anh ta lại cười, cười  
cháy cả nước mắt nước mũi ra.  
Và chị chàng chỉ trông thấy một  
chông cũng đủ vui sướng cười  
ngất rồi, có cần gì phải chông rao  
mới cười. Nhưng vua lại cứ tưởng  
những củ hành to tưởng kia có  
phép là, bèn bảo anh hàng hành :  
— Trẫm thì thay đổi quần áo  
với người xem.

Rồi vua cởi áo triều, cởi xiêm  
rồng, tháo mũ vàng ra đưa cho  
anh Bả mặc, và truyền anh Bả  
lên ngồi trên ngài cùng với Tây  
cung hoàng hậu còn mình thì mặc  
bộ quần áo nâu của anh ta vào  
người, quấy gánh hàng của anh  
ta lên vai rồi rao lớn :

« Đọc bằng đơn gánh  
« Củ bằng bình với  
« Ai mua hành tỏi  
« Thời thương tôi với

Anh hàng hành nghe rao liền  
quát :

— Tên nào dám hôn hươu gánh  
hành vào ban trong cung điện nhà  
vua. Quan lính đâu đem chặt cổ  
nó cho ta.

Tiếng dạ ran, quân lính kéo ò  
vào điều anh hàng hành giả hiệu  
đem chém ngay trước sân rồng,  
không cho kịp phân giải.

Thế là anh Bả lên làm vua, mà  
ợ anh ta thì lên làm hoàng hậu.

Khái-Hưng

# Bình La thôn

(Tiếp theo trang 670)  
— Mai-nhi dẫn ta ra bên sông  
nhé, rồi ta cho Mai-nhi cái vòng  
cầm thạch mà đeo vào tay. Ta  
cũng muốn dọa gia nhân của ta  
mấy điều.

Đưa trẻ hơn hồ bước ra cho  
chàng đi theo.  
Nỗi sung sướng của Văn-giang  
chán chứa long lanh trong đôi  
mắt sáng ngời và rung rần trên  
cặp môi đỏ thắm.

Chàng đi ngược lại những lối  
dẫn chàng từ ngoài xóm về nhà.  
Cánh đã đổi hẳn sắc. Vòm lá  
tím biếc giao nhau trên đường  
đất nắng lửa. Ruộng vàng ủa  
đông xa chạy tới chỗ sương núi  
hòn độn ở chân mây. Đòng cỏ  
xanh tươi in từng vết bóng lớn  
và dài. Cả một buổi chiều xa la  
bằng khoáng, trong đó biết bao ý,  
bao tình, bao ước hẹn ngọt ngào  
ở tận đầu đầu hiu hắt thối lại...  
Văn-giang lặng lẽ cười vì lòng  
đẽ mề cảm động. Những lời hoa  
lệ đường như thăm diu đặt trong  
hồn thơ... Chàng nghe gió thoảng  
qua, nghe cây lá khẽ reo, và nghe  
thấy như trong không in lim  
rạng rỡ ngoài kia, một câu thơ  
không rõ lời đang nhẹ bay, nhẹ  
rung, và mờ tan với màu sương  
nắng mai.

Văn-giang bỗng thần thờ đứng  
lại. Chàng không ngờ có sự ngẫu  
nhiên dị kỳ đến thế. Từ mạn  
sông đưa đến một khúc hát thục,  
một khúc hát rõ ràng, trong sáng,  
song song hai tiếng một nhịp như  
từng đôi tiên nữ nhón nờ vừa  
nhảy múa vừa tiến lên :

Lò giang... ời hời... Lò giang...  
Thuyền ai... thăm bên... ời  
chàng... thì sinh...

Tiếng hát càng thêm dẻo thêm  
cao, rướn lên như đánh đu, và  
đưa dây nhịp nhàng như tay  
chéo khơi sóng.

Ở đây... gió nhũ... trăng tinh...  
Ai xui... ời tôi... ở Bình-la thôn...  
Ai hay... em vẫn... còn son...  
Ai hay... đôi má... em tròn... em  
tuốt...

Sinh khe khẽ hỏi Mai-nhi :  
— Em Mai... tiếng ai hát mà  
hay thế ?  
Mai-nhi chân thực đáp :

— Chị em hát đấy !  
— Chị em ! mà ai đặt câu hát  
ấy cho chị em thế ?  
— Chị em đặt. Chị em hát giỏi  
lắm, lại hay đặt câu hát lắm cơ !  
Khúc hát kia lạ hay khác lạ, nhỏ  
bơn, nhưng về cốt riêu lằng lờ  
uốn eo trong lời tinh tú :  
Lò giang... ời hời... Lò giang...  
Thuyền ai... ghé bên... ời chàng...  
thư sinh...

Ở đây... gió nhũ... trăng tinh...  
Văn-giang lại hỏi :  
— Nhưng chị em đặt bài hát  
bao giờ thế ?

Mai-nhi khúc khích cười, mãi  
mới đáp :  
— Từ lúc chị Phong trông thấy  
quí khách ở lối giêng « Chờ  
giêng ».  
— Tên chị em là Phong ư ?  
— Vâng, là Nàng Phong, nhưng  
tôi, tôi gọi là chị.  
— Còn lối giêng « Chờ Giêng »  
là đâu ?  
— Là chỗ ông qui khách nói  
chuyện với cụ tôi là : này ấy mà !  
Lúc ấy, chị Phong, chị Nguyệt đi  
lái đầu vira về, đứng nép vào  
một khóm cây nhóm ra. Chị  
Phong tôi nghe rõ ông qui khách  
nói gì với cụ tôi rồi cơ, nên mới  
bảo với chị Nguyệt rằng thế nào  
cũng làm bài hát để ghé ông  
quí khách.

Sinh bật cười :  
— Để ghé ông qui khách ?  
— Vâng, vì chị Phong tôi thích  
làm câu hát ghé lắm. Trong  
thôn này không ai không thuộc  
nhiều câu hát của chị Phong  
tôi...  
Tiếng hát lại cất lên. Lần này  
nghe nhàng và hơi đổi điệu :

Ở đây... gió nhũ... trăng tinh  
Yêu nhau quá bước thăm Bình-  
la thôn...  
Sương reo tươi cánh hoa non...  
Văn-giang đi Mai-nhi gấp  
bước lên, vì chàng đã biết tiếng  
hát cách đây không xa lắm.  
Khởi đường cây rợp, chàng rẽ  
về một đường rộng rãi thì ở đây,  
một cô thôn nữ áo nâu non, váy  
xõ buông xuống hai chân nhỏ  
trắng, đang vừa hát vừa giăng  
tay gấp những tấm lụa căng phơi  
tên cỏ bên một hàng tường vi.

Chàng giữ chặt lấy tay Mai-nhi  
không cho chạy lên, định để  
nghe nốt khúc hát. Nhưng bỗng  
có cơn gió thổi động, quay ngoắt  
lại, khẽ réo lên một câu e thẹn :  
— Hỡi ! cái nhà ông qui khách  
này !  
Rồi cô cười ròn như tiếng nhạc  
pha lê, chạy nấp vào cái cổng  
sâu ở một nhà gần đấy.  
Lúc qua cổng, sinh nghe thấy  
những tiếng khúc khích chế riêu,  
và tưởng thấy sau hàng lá nhạt  
hai con mắt đen lầy dang ranh  
mảnh nhia chàng.  
(Còn nữa)

Thế-Lữ

HIỆU MẠI Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN TỬ  
TO NHẤT BẮC-KỶ  
**LEMUR**  
N° 16 Rae Lê-Lợi (giống cây thị hàng Kèn) Hanoi  
của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu  
tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

# NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH - LAM

(Tiếp theo)

**B**

Ả NHÌ về rồi, mẹ Trường với cái tráp sơn lại gần mình, nhìn hai con, phàn vua :

« Thế là mắt năm đồng. Chẳng lẽ bà ấy nói khăn khoản mãi lại không cho vay, mà bà ấy vay thì biết đến bao giờ trả. » Rồi bà mở tráp soát lại tiền, ngắm nghía. Cái cử chỉ ấy Trường thấy đã nhiều lần từ xưa đến nay.

Chàng yên lặng một lát, rồi nói với mẹ :

— Bà ta nghèo khổ, mẹ cũng chẳng nên tiếc. Không biết bây giờ bà ấy còn buôn bán gì nữa không?

Lan trả lời anh :

— Đi buôn phải có vốn, chứ anh tưởng. Mà vốn thì bà ta làm gì có.

— Thế họ hàng đâu, sao không vay mượn ?

Lan không biết. Bà mẹ rời bỏ quyền sở, ngừng lên đáp :

— Bà Nhi làm gì có họ hàng. Hay có, nhưng không ai nhìn nhận bà ta cả. Bà ta ngụ cư ở An Lãm, chứ có phải quê bà ta ở đó đâu.

Cái thần thế bà Nhi đối với Trường vẫn bí mật. Chẳng nhớ, khi còn nhỏ, một hôm chàng vô tình hỏi mẹ, cũng sau một buổi bà ta đến chơi : « Thưa mẹ, ông Nhi đầu nhĩ, sao con không thấy ông ta đến đây ? » Lúc bấy giờ, có vài người khách đàn bà nữa đang ngồi nói chuyện với mẹ Trường. Thấy con hỏi, bà cụ không trả lời, trừng mắt nhìn Trường rồi bảo :

— Trẻ con biết gì mà hỏi. Ra ngoài kia chơi đi.

Trường sợ hãi lần xuống nhà dưới. Từ đấy, chàng không dám hỏi mẹ về ông Nhi nữa. Mà mỗi khi chàng đem câu ấy hỏi người khác trong nhà, ai cũng lắc đầu không biết, và nhìn Trường như chàng đã làm điều gì không phải.

Mãi về sau, nghe những mẩu chuyện người ta nói với nhau, chàng mới biết mập mờ rằng ông Nhi ngày xưa, không biết làm gì, đã phải tội xử tử. Những lời bàn tán thì thào và sự hãi của người chung quanh về chuyện ấy, càng làm cho Trường thấy sự bí mật của cái chết đó, và coi như một sự ghê gớm không dám nói đến. Đến bây giờ chàng cũng không

biểu rõ gì hơn về chuyện ấy. Nhưng chàng không muốn hỏi mẹ nữa. Chàng đoán vì thế mà bà Nhi lúc nào cũng có vẻ buồn rầu, và cái nụ cười an phận của bà có lẽ gầy nên bởi sự hiu quạnh mà bà phải chịu, bởi vì ngoài mẹ Trường ra, bà không còn bạn nào khác nữa. Những người ở An Lãm thì hình như không muốn giao thiệp thân thiết với bà ta.

Cho nên, lúc nhỏ, hai anh em Trường đến chơi được bà rất qui mến. Trường nhớ một góc vườn đầy hồng đào sau nhà, ven bờ con sông Tiên, một nếp nhà gạch cổ năm gian yên lặng. Trường và em chơi đùa với hai con bà Nhi, một cậu bé mặt tròn phúng phính, vừa chậm chạp vừa ngờ nghệch, và một cô bé nhí nhánh, mà bây giờ Trường chỉ nhớ có hai con mắt to và đen.

đình bà quen biết. Mà bà quen nhiều gia đình lắm ; lúc nào bà cũng có sẵn một « đám », con trai hay con gái, rất môn đăng hộ đối, đủ những tính nết tốt, và bà dùng vào những việc mới giới ấy, nhờ nói ngọt ngào và sự kiên tâm vô hạn của bà.

Lúc bà Cửu đến, Hảo đang đứng trang điểm trước cái gương lớn trong buồng, bên cạnh em gái. Thấy bà, hai chị em cảm giác mỗi người một khác. Hảo thì bỗng tự nhiên thấy trong lòng hồi hộp, còn cô Tuyết thì vui mừng lộ ra nét mặt, vì cô sắp được nghe nhiều chuyện hay lạ của bà Cửu, những chuyện của gia đình người khác có rất thích biết, để được đi kể lại với các chị em bạn. Khi nghe tiếng mẹ gọi đi tìm trâu và pha nước, cô nhanh nhẩu bước ra nhà ngoài, quanh quần ở chỗ hai

với bà.

Hảo ngồi lặng yên trong buồng, dáng suy nghĩ. Thực ra, nàng không chú ý đến một sự gì cả. Những ý nghĩ cứ rối loạn trong óc nàng, và những cảm giác khác nhau cứ liên tiếp đến, làm cho nàng bán khoán. Sự biết bà Cửu và mẹ đang bàn đến chuyện chung thân của mình làm nàng bối rối.

Tuy vậy, nếu có ai hỏi nàng về sự lấy chồng, nàng sẽ không biết trả lời ra làm sao. Trong hai người đàn ông, nàng có lẽ không thể biết nên lựa chọn người nào. Bởi vì, về việc nhân duyên, từ bề đến giờ nàng không bao giờ nghĩ đến một cách kỹ càng. Nàng chỉ nhớ lại những cảm giác mới lạ mà thỉnh thoảng nàng nhận thấy trong tâm can khi được nghe những câu bóng gió về việc vợ chồng, những nỗi e thẹn khi có một người trẻ tuổi quen biết đến chơi nhà, hay gặp gỡ người ta ở ngoài phố.

Trường đối với nàng cũng như các người con trai khác, nhưng tuy vậy cũng có nhiều cảm tình hơn. Vì từ hồi còn nhỏ, nàng đã quen nghe người trong nhà nói đến Trường rồi. Nàng còn nhớ rõ những câu nói đùa mà mẹ nàng với mẹ Trường hay dùng đến, mỗi lần Trường ở nhà quê lên chơi.

Nhắc đến những kỷ niệm cũ. Hảo tự e thẹn mỉm cười. Bởi vì, độ ấy, sau mỗi hạn khoản đến, rồi về quê, nàng lại bán khoán, nhớ nhưng mất vài hôm. Có đêm nàng nghĩ, nàng mơ màng phảng phất tưởng như cô Trường năm bên mình. Nàng xếp bên cạnh đầu một cái gối, con, để dành cho Trường. Có khi nàng dang tay ra, như để chàng gói đầu vào đấy, và tưởng tượng rằng sau này nhìn lên, nếu lấy nhau thì cũng sẽ nằm như thế.

Những ý nghĩ và các điều mong ước trẻ con ấy, Hảo không biết có phải là tình yêu không. Hồi ấy, nàng mới vào quãng mười một, mười hai tuổi, và Trường cũng thực độ ngần ấy. Tất cả cái ngây thơ của tuổi trẻ hiện hiện trong những cử chỉ và lời nói của nàng. Những cảm giác vui buồn nàng đều nhận thấy một cách rõ rệt, và làm thay đổi nét mặt của nàng. Người ta thấy vậy càng trêu ghẹo và nói đùa.



## CHƯƠNG VII

Trong nhà bà Hai ngày hôm ấy, trông nét mặt mọi người, ta có thể đoán được vừa mới có sự gì quan trọng xảy ra. Mà thật, sự quan trọng ấy là việc chung thân của cô Hảo, cô gái cả của bà Hai.

Buổi sáng hôm đó, bà Cửu đến chơi. Bà ta là một người chỉ có hai công việc ở đời : đi lễ bái hết đến kia phủ nợ, và đứng làm mối dựng vợ gả chồng cho các gia-

hà nói chuyện để nghe lỏm.

Bà Hai tiếp khách một cách vui vẻ và niềm nở lắm. Bà coi bà Cửu là một người quan trọng và cần thiết, có thể giúp bà trong cái công việc khó khăn là gả chồng cho con gái. Cũng như những bà mẹ khác, việc ấy là việc mà bà để tâm đến nhất. Tuy rằng bà với mẹ Trường đã giao ước gả con cho nhau, bà vẫn muốn biết cái đám mà bà Cửu sẽ nói

và sự này lại làm cho nàng thấy liên lạc thân thiết với Trường hơn lên. Bộ ấy, hề nghe ai nói đến tên Trường là nàng thấy thẹn.

được nghĩ đến ái tình. Những tình tình chân thực của tâm hồn không quan trọng nữa. Cái quan trọng là cái nền nếp, cái khuôn phép mà nàng phải theo.

văn nhỏ to trò chuyện một cách thân mật. Hào ngó dáo ở cửa buồng nhìn ra, thấy em nằm tựa vào thành sập phía sau mẹ chăm chú nghe. Trông nét mặt của Tuyết, mắt nhìn không chớp và miệng hé mở. Hào đoán là câu chuyện đang hay lắm. Nàng khẽ lên tiếng gọi em.

Tuyết ngảnh mặt lại thấy chị, nhưng không vào ngay, con cố đứng dón lại để nghe nốt mẩu chuyện. Rồi cô tươi cười đi vào phòng trong dúi mắt thoáng một vẻ tinh nghịch và nhi nhảnh. Cô lại gần bên chị, cũng soi vào tấm gương để trên bàn. Hào giờ cảnh tay choàng lên vai em, âu yếm hỏi:

định làm mới cho nàng là ai, nhưng ngập ngừng chưa dám. Tuyết đã nói thêm:

— Bà Cửu nói chuyện đến cậu Tiễn, em là phần Ty ấy mà, chị có biết không? Bà ấy nói cậu ấy đang học Cao-đẳng sắp thi ra làm tham biện.

Hào lặng yên, nghĩ vợ văn. Nghe em nói, nàng tự nhiên thấy thích thú, không biết tại sao.

Có lẽ trong cái vui ấy, có một chút thỏa mãn về lòng tự ái. Cậu Tiễn là con một nhà vừa danh vọng lại vừa giàu có, sự cậu nhờ bà Cửu đến hỏi làm tăng cái giá trị của nàng. Hào cố nhớ lại hình dáng cậu mà thỉnh thoảng nàng được thoáng trông thấy; nàng chỉ nhớ có cái dáng điệu nghiêm trang và đứng đắn. Nàng lại nghĩ đến Trường, đến cái vẻ trẻ chung và giản dị của chàng.

Tiếng bà Hai gọi Tuyết làm Hào rút bỏ những ý nghĩ ấy. Nàng vội vàng nhìn vào gương lấy lược ra chải tóc, và chăm chú rẽ đường ngôi, để không nghĩ ngợi gì nữa.

Chợt nghe có tiếng dép của mẹ từ ngoài đi vào, Hào cúi đầu sát vào gương, làm như không biết, tuy nàng đoán chắc sau lưng mẹ đang nhìn mình. Bà Hai đứng lại trong khung cửa, ngắm con gái một lát, rồi bà bước lại bên. Hào đoán mẹ sắp nói việc gì quan trọng, nàng hỏi hộp chờ. Nhưng bà Hai chỉ bảo:

— Bà Cửu vừa lại chơi đấy.  
— Vàng.

Hai mẹ con lại yên lặng. Bà Hai ngập ngừng như muốn nói chuyện gì, nhưng lưỡng lự, bà lại thôi.

Bà lại gần, tựa vào thành ghế đằng sau Hào, rồi đưa tay ra vuốt mơn tóc mà nàng đang chải. Hào cảm thấy trong cái cử chỉ thường ấy bao nhiêu tình yêu mến của mẹ con, nàng ngừng lên nhìn thấy nét mặt mẹ vui tươi hơn mọi ngày.

(Còn nữa)

Thạch-Lam



^ Nhưng mấy năm sau, nàng đã khôn lớn hơn, tâm hồn nàng đòi khác hẳn. Càng nhón lên, Hào càng thấy phải giữ gìn những ý nghĩ của mình, hay bắt buộc phải thế, vì nàng phải ăn ở cho đúng cái khuôn phép và nền nếp của những cô thiếu nữ gia-đình trưởng giả như gia-đình nàng.

Hào mất dần cái tính tự nhiên đi, nàng phải nhìn mọi vật chung quanh nàng và cuộc đời theo một cái lẽ lối đã định sẵn. Nàng phải xa lánh bạn con trai, bởi vì bắt đầu không coi họ như một người bạn hay quen biết nữa, nhưng như một người có thể làm chông nàng được.

Cũng vì thế, Hào không nghĩ đến Trường nữa. Những ý nghĩ ngày thơ về Trường thủa trước, nàng xua đuổi như những điều phạm lỗi. Mỗi lần Trường đến chơi là nàng phải lần tránh. Em Tuyết có ngó lời bông đùa, thì bị bà Hai mắng át đi ngay. Cả mẹ nàng, cả mẹ Trường, với các người chung quanh, mỗi khi có bạn về việc của nàng, đều giữ một vẻ nghiêm trang và trịnh trọng.

Từ ngày ấy, nàng bị một cái trở lực ngăn cấm, nàng không

Cho đến bây giờ, Hào là một cô thiếu nữ không tốt mà cũng không xấu và không biết một chút gì về cuộc đời, như nhiều thiếu nữ khác cũng gia thế như nàng.

Nhà ngoài, bà Cửu với bà Hai

— Bà Cửu nói chuyện gì thế?  
Tuyết trả lời thẳng ngay: « Bà ấy làm mới cho chị đấy ». Thấy chị toan nói, Tuyết vội vàng tiếp:

— « Thật đấy, chốc nữa chị hỏi mẹ mà xem ».

Hào hồi hộp trong người. Nàng muốn hỏi em xem người bà Cửu



Sữa NESTLÉ  
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. v. v.  
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên



Tại 30 Đường Thành Hanoi  
N° 20 Rue de la Citadelle  
(gần cinéma olympia) Tét. 326  
PHÒNG KHÁM BỆNH  
BÁC SỸ

CAO XUAN CẨM

161 nghiệp tại đại học đường Paris,  
Nguyên Trung-kỳ bệnh viện quân đội

HOA LIÊU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THÂM BỆNH: Matin: 9h à 12h

Soir: 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được.



# Phong cách LÂM THÂN

## IV. — TRONG HANG TÔI (Tiếp theo)

### TRONG MỘT « TÒ CỐC » Người và vật nghiệm



ĐẾN ngõ P. L. Đ.,  
dừng chân trước  
cổng sau một nhà  
buôn gỗ. Chỉ hai  
cánh cổng to như

cánh cổng một nhà xe ô tô, Đ. bảo  
lời :

— Hãy bắt đầu « xem » bọn Cốc  
so-cua đã. Đây là một, trong mấy  
tổ rải rác giữa Hanoi, của bọn đó !

Tôi ngáp ngừng theo Đ. vào,  
với một cảm giác nặng nề, thường  
có, lúc người ta sắp sửa bước vào  
một chỗ, hồi bản như một chỗ  
chứa rác, đầy mùi cơm thối, thịt  
kho đã vữa, và đầy những mụn  
sâu quảng loe loét, những mắt  
áo quần.

Tôi lại tự nhiên thấy ngưng  
nghe vì đã trở mặt một bộ quần  
áo sạch sẽ, còn thơm phức mùi...  
rất là.

Nhưng, rồi người tôi bỗng thư  
thải, khi tôi đã thấy rõ ràng tổ  
cốc này chỉ là một tiệm thuốc nữa.

Tiệm này khác với những tiệm  
tôi đã đến, vì nó nguyên là cái  
bếp của một nhà giàu ngày trước.

Tôi qua một cái sân con với ải,  
to bằng cái giường, ngồn ngồn  
những chum vá, bàn ghế gãy  
nát. Từ sân đến mấy cái giường  
kê lên cho khách nằm hát, tôi  
không phải bước một bước nào.

Tiệm này thoáng nhưng nhớp  
nhớp. Nó như một cái cống hầm  
mở nắp — hay là một người nằm  
đắp chân mà chân thò ra ngoài.

Mấy con mắt nhìn tôi như nhìn  
một... « thàng già ! » Cho đến  
khí, nên được cái lờm, tôi năm  
xuống, nhìn thử một lúc như  
người đi trốn. Vì tôi đã nằm đè  
lên trên một... mùi khai sắc !

Đề chống với mùi đó, hơi thở  
riêng của những tiệm thuốc nữa,  
tôi đã có thuốc lá.

Tôi hút vài mồi Đ. hút. Hẳn rút  
một điếu, rồi đưa gói thuốc lá trả  
lời :

— Ông cất kỹ gói thuốc đi,  
chống mất cắp ngay đây !

Tôi đưa mắt nhìn mấy « con sâu »  
của bọn đến : một mụ đang nằm

## PHONG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

phủ phục riêng một chỗ như người  
dau bụng. Phía trái mũi, mấy bó  
xương ngực đang thử pháp phều,  
mấy bộ mặt lợng lờ như nặn bằng  
sáp mỏng và đen bần, mấy chòm  
râu, tóc khô héo rũ thông xuống.  
Giữa đồng xương bọc da đỏ, giữa  
đồng « chết rồi » đó, nổi lên tiếng  
rên đều của rọc tầu, lẫn tiếng thở  
dài của người, của tám phôi nẫu.

— Một bức tranh linh hoạt về  
sự sống rai vô nghĩa !

Như hiểu ý tôi, Đ. cười :

— Mụ đàn bà nằm ngoài là một  
nhà thối hen. Chắc ông còn nhớ  
Tư H. ? Sau khi chôn bỏ, lại  
nhân tình chết, nó đến tu ở chùa  
này. Còn mấy thàng ăn may kia,  
không cần nói đến. Ăn cắp ở đây

nghe lờm lời Đ. nói, và nhân thế  
đề khoe với chúng tôi, một anh  
ngồi nhòm đây. Tôi thấy đôi mắt  
lờ đờ của hắn bỗng loáng lên, má  
hắn hóp lại. Rồi, hân sơ vào nhĩ  
lầu, gõ cách cách, rầu hai môi đã  
làm bật ra mấy tiếng, như đề gọi  
chó. Đàng này, anh chủ cũng gõ  
vào gối mấy cái.

Một con chuột cống, to béo, mũi  
xám đen, từ cái lỗ hông ở đầu  
cái gối lộ rõ chui ra. Theo lời thúc  
rục của chủ và khách, và ngoạm  
một cái liềm và bỏ lại chỗ người  
gọi. Nó đã hiểu rằng khách ra  
hiệu cần đến một cái tiem !

Đ. cười, kẻ công :

— Thật là lạ lung ! Thật là  
« tai quái ! » Ngoài toi ra, đã có

Nhưng chỉ một lát, hẳn lại vui  
vẻ :

— Lão chủ trước nuôi lối chực  
con chuột, lọc đi, lọc lại mãi, còn  
lại được con này ! Hai vợ chồng  
hắn qui chuột bằng mấy mươi  
thuốc phiện. Một lần, tới đến hát  
ở đây, thấy cả hai vợ chồng đang  
vừa khóc vừa kể : « Khốn nạn !  
gậy mãi biết bao nhiêu là chuột,  
còn được có mỗi một con ! Thì  
lại đi đàng nào mất ! giới ơi là  
giới ! Nó khôn là thế, nó có nghĩa  
là thế ! Bao nhiêu người đòi đòi  
mấy đồng cần thuốc phiện lấy nó,  
mình không thêm đổi. Thật là  
qui nó hơn con đề rút ruột ra »

« Anh chị đang khốc kẻ con cá  
con kẻ, thì chú chuột cống ở đâu  
lũ bù về. Trên mồm nó, ông có  
biết nó ngậm gì không ? Một điếu  
thuốc lá a ! Thì ra, chủ đi vũng,  
ông chuột ấy liền đi ăn cắp thuốc  
lá.

« Vì vậy, cho nên tôi mới hỏi ông  
nên coi chừng gói thuốc lá ! »

Đ. nói tiếp :

— Trông thấy chuột, vợ chồng  
anh chủ mừng rỡ em xôm, bề  
nó vào lòng má nưng nịu, hôn  
hít, cho rai khỏi thuốc phiện.  
Xong, thả xuống giường, chú  
chuột ta liền ứn ứn chui lọt vào  
trong gối chủ, đi ngủ.

Đ. lầm bầm :

— Me kiếp ! ông cho hòm nào  
cứ về vẩn gập bác mèo bên nhà  
lão P. thì phải biết !

### Con mèo « quái gỡ »

Từ chuột đến mèo, trong khối  
thuốc phiện, cầu trợn của Đ.  
kéo dài ra.

Lão P. chuyển một một nuôi  
mèo, nó nuôi đến hai mươi con.  
Nó thích mèo lắm, như...

Tôi nói đơn :

— ... như Hồng-y giáo-chủ !

Đ. trợn tròn hai mắt :

— Bậy ! Hình như trong Phong  
Thần, mèo tinh bị giáo chủ hóa  
phép đánh bắt hiện nguyên hình  
thì phải, chứ có thích đâu...

Tôi mỉm cười để mặc cho Đ.  
« ngồi » lên trên mấy đien truyện  
cổ hoang đường.

— Nó qui mèo hơn cả bản mệnh.  
Nhất là con mèo tam thể trắng  
vàng đốm đen. Con mèo đó, bà T.  
là chị ruột lão P. nắn ni mua thật  
đắt không được. Thật là một con



chứ ăn cắp thế nào được ở đây !  
Còn anh chàng mà mắt ọ chửi  
bổ mắt kia, là anh chủ. Không  
phải là để sẽ « mưa » (ăn cắp)  
thuốc lá của ông. Nhưng, sẽ có  
một thàng ăn cắp la lung mà tôi  
đám quyết rằng chưa bao giờ ông  
được trông thấy. Nó là... một con  
chuột cống !

### Chuột ăn cắp

Ở giường ngoài, ý chừng đã  
giặc !

ai biết nổi cái tổ chuột tinh đó !

Tôi đáp lại Đ. :

— Chuột ăn cắp trứng, trên  
giường phàn, hai con đôi thanh  
xé bỏ nó phủ đây, qua nước thành  
cầu, là thường ! Chẳng ta không  
được mặc kích luôn luôn tại của  
chuột, vì chuột không thích gặp  
mặt người. Quen người rồi, thì  
đem tiem chỉ là tài mon của chuột.  
La cái gì ?

Tôi thấy mặt Đ. dãi ra giăng

mèo quai gờ! Nếu đọc cào nó nghe  
oai pho kinh phách, chắc nó có thể  
đi mây về gió được!

Đ. bồng phả lên cười:

— Mà chính nó hiện đang đi  
mây về gió, vì nó cũng nuốt khói  
thuốc phiện nâu như « đàn em »  
đấy!

Tôi hỏi:

— Nó có tài gì?

— Nó có tài giữ của như một  
con chó: bát sủi của chủ để đấy,  
vỏ phóc cho anh nào sờ vào, nó  
cào cho bỏ mẹ. Nó vừa cao vừa  
ngoa ngoa gọi chủ âm ỹ lên.

« Nó tài có tài riêng đặc biệt là  
đi ăn cắp đem về cho chủ nữa. Có  
một lần, chính tôi và nhiều người  
biết việc đó, nó trở lại phì hanh,  
truyền mái nha, từ P. L. ra tận  
phố hàng Mã, lên vào nhà người  
ta, soay được một khoanh giò  
lên tướng, đem về biểu chủ.

« Hồi đó, lão P. còn mở tiệm  
thuốc nẫu, chữa toàn dân bị gậy.  
Thấy thủ đoạn anh mèo, các chủ  
cốc đã sợ hoảng hồn lên. Vì coi  
chứng cái « bị » của các chủ... »

Một anh cóc nằm bên cạnh,  
mồm lúc nào cũng giữ cho tươi  
một cách lạ ngất, mặt nhẵn quăn  
như một anh hề của phường chèo,  
nói vọng sang phía tôi:

— Thưa các ông chứ! loài vật  
« lào » nó tinh lắm cơ! Con « may »  
cháu thấy ở đây rồi. (Con may,  
tiếng lóng kẻ cắp là con mèo).  
Nhưng, còn những con... Cốc kia!  
Con cóc nghĩa là con cóc, chứ  
không phải là... Chính cháu đã  
thấy khách ở Cốc-lêu họ nuôi cóc,  
bắt nuôi khỏi thuốc phiện để sai  
đi mò tôm, mò cá cho họ. Bầm,  
đặc lực ra phết a.

Đ. đàn:

— Ở Cốc-lêu, tôi lại thấy cóc  
nó râu mồm ngậm râu mà hút cả  
ngây được...

Trước về mặt ngạc nhiên của  
anh Cốc đã kể ra câu truyện ở Cốc  
lêu, Đ. giảng:

— Tôi muốn nói tui « chạy » ăn  
may annam ở Cốc-lêu!

Chàng cóc nằm xuống, giận lắm.  
Tôi thấy nó đang quay cái tiem  
như sắp giết cái râu.

### Sái hay là bóng mát

Chàng tôi rời bỏ cái hang lẩn  
« cóc » và chuột náy.

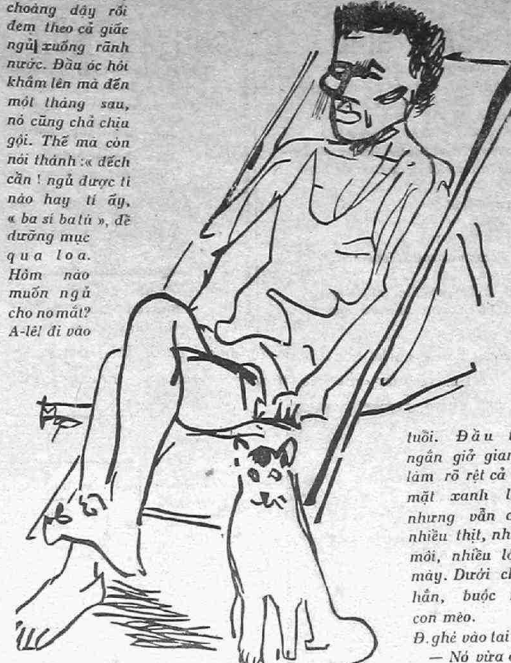
Đ. dẫn tôi đến nhà con mèo quai  
ác.

Qua một ngõ hẹp, rất những  
cổng sau. Ở đấy, người ta đã  
« trung bày » gần hết những cái  
thời thơ của Hanoi: nước cống,  
chuột cống, người cỡi trần mà  
mùa hè đã đuổi ra ngủ ngoài  
đường, với đủ điều họ của một  
anh vô nghệ nghiệp, giữa một giấc  
ngủ đau đớn.

Đ. chỉ một thằng nằm ngủ,  
trước cửa một cái đình, đang đau

nhột: « Vira đi cốc lại vừa ăn  
cáp, nên bị họ đá cho ẽ ăm cả  
người. Đổng ngủ là mồm há hốc,  
mắt mở trừng trừng, ni non  
suốt đêm. Nhưng mà nào nắn  
có gèn đá. Hôm nó đội xếp họ  
đét cho một roi,

chóang đấy rồi  
đem theo củ giắc  
ngủ xuống rãnh  
nước. Đâu óc hỏi  
khám lên mà đến  
một tháng sau,  
nó cũng chả chịu  
gối. Thế mà còn  
nói thành: « Địch  
cần ngủ được ti  
nào hay ti ấy,  
« ba si batu », để  
dương mục  
qua 10 a.  
Hôm nào  
muốn ngủ  
cho nonm?  
A-lê đi vào



nữa xem nào? Mẹ! chi bất nại!  
Tôi rào bước qua.

Tôi đến trước cửa nhà P. Một  
người còn trẻ, nằm ngà trên ghế  
vải, ngang cửa. Trạc ba mươi

ở khời ra kiáp lỗ chạn nóng!  
Tôi còn muốn nhờ Đ. đưa đi cái  
mặt con khi nghiên ở S. C. ăn sủi  
như ăn gạo.

Đ. gạt đi:

— Chứ nó cho nó nghiên chơi  
cho oai, chứ con khi đó thì chả có  
gi là ẻ cả. Chỉ buồn cười một tí,  
khi người ta bắt nó vẫn cỡi đá rồi  
mới cho một nắm sủi.

Đ. cười:

— Con nghiên lên, người thất  
ta chả còn muốn đợ tay đợ chân  
nữa. Thế mà khi, trước con  
nghiên, vẫn nổi cái cỡi đá, nặng  
gấp năm, mười lần người nó!  
Phục thiết!

(Còn nữa)

Trọng Lang

Ký sau: « Đây số lời » — những  
cảnh thương tâm trong tờ Cốc.



tuổi. Đầu tóc  
ngắn gọn gàng,  
lâm rờ rẹt cả bộ  
mặt xanh leo,  
nhưng vẫn còn  
nhiều thịt, nhiều  
môi, nhiều lông  
mày. Dưới chân  
hắn, bước một  
con mèo.

Đ. ghé vào tai tôi:  
— Nó vừa ở từ  
ra! con mèo quai

cái hóa-lô!»

Đ. trở tay ra phía bờ sông, bí  
quan:

— Tôi tưởng đối với những  
thằng « ma-gà-bông » ăn mày  
không cần thân đó, chỉ có nước  
sông cái, nhịp cầu thứ ba, là  
chỗ ngủ mát mẽ và yên thân nhất.  
Nhưng giá có ném chúng nó  
xuống đấy, chúng lại tỉnh ngủ như  
thường!...

Tôi nhìn thằng ngủ, eo quắp, gậy  
rán xuống gạch, và nghĩ đến  
sông cái, tôi thấy lạnh trong tâm  
hồn.

Một mảnh trắng, nhon, lạnh,  
như mảnh đĩa vỡ, chiếu ngang  
cái đầu bu và khó ỏi nắng rả.  
Bộ mặt đen kịt bóng mờ sáng,  
như bộ mặt chết nắn, sắp sống  
lại. Đ. đã vào giữa đồng đi, bất  
chước đội xếp:

— Ngủ đấy à? A-lê!

Gã kia chồm dậy rồi lại nằm  
phục xuống, ồm tấy căng mà rên  
lên:

— Con lay thầy rồi à!

Nó chột nhìn thấy Đ., thế là  
« nó tỉnh ngủ, vì giọng nó nghe gọi  
lắm:

— Tôi ngủ thì việc quai gì đến  
anh đấy! Anh có gọi, anh đá

ác, đấy! Nó đấy!

Đ. cất cao giọng:

— Anh P. ngủ đấy à? Cho vào  
hút nhờ nhè!

P. chỉ cựa có đôi mắt, dương  
to nhìn chúng tôi. Hai môi hắn  
mấp máy:

— Không!

Đ. lại nói:

— Vero cho tôi vay vài hào vậy!  
Cả bộ mặt P. chùng lại, tỏ vẻ  
khinh bỉ:

— Không!

Đ. muốn nói nữa. P. ngủ mất  
rồi. Trong số tôi, con mèo nhìn ra  
bằng hai con mắt xanh leo.

Tôi chán nản nghe Đ. kể:

— P. chuyên chữa ăn mày hút  
thuốc nẫu. Nó lại cho vay lãi góp  
ngày nữa. Lén mặt « sét ty da  
xanh » lén! Nó và vợ nó cùng  
nghiện, nhưng chả biết trời hành  
ra làm sao, mà không thể nào hút  
được! Cả hai vợ chồng chỉ ăn sủi  
thôi. Ma ăn mỗi ngày một bát, hai  
lạng sủi, nhai gấu gấu như nhai  
bông mật.

Tôi phì cười lúc Đ. nhìn trắng,  
than thở:

— Minh không có tiền thì lại hút

Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm  
thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở  
cách giản dị này. Vì thế mà các  
thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ  
của một thiếu nữ mà đàn ông rất  
yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà  
các cô nên đánh kem Tokalon  
(màu trắng, không có chất nhôm  
lên mặt và dễ thời sẽ có một sắc  
đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà  
phần đánh được đều, không bết  
lại thành tảng. Trong kem Tokalon  
(màu trắng) có chất kem thật tươi  
tốt, có dầu olive, cùng là nhiều  
chất bổ và làm cho mặt nhưng  
chất ấy làm mất những tàn nhang  
làm cho các lỗ chân lông se lại;  
và chỉ trong ba ngày làm cho da  
đẹp xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi  
tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm  
nay các bà các cô hãy nên bắt  
đầu dùng kem



Tokalon (không  
nhôm), là thứ bổ  
dưỡng cho da dễ.  
Thứ kem đó đã  
giúp cho nhiều  
thiếu nữ chiếm  
được tình yêu  
đương của vị  
hôn phu mình.  
ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et Co  
45 Boulevard Gambetta — HANOI

# LYCEUM GIA-LONG

Phò Julien Blanc

Tiêu học, Sơ học, Cao-dẳng-tiêu-học và Trung-học

## BAN GIÁO SƯ CHUYÊN MÔN

MM. **Bùi-Nhật-Chính** *Bachelier de l'Enseignement Secondaire*  
**Nguyễn-Đỗ-Cung** *Artiste peintre - Diplômé de l'Ecole Supérieure des Beaux Arts*  
**Nguyễn-Quang-Đường** *Bachelier Local*  
**Bùi-hữu-Đột** *Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans.*  
**Trần-vân-Giáp** *Diplômé de l'école des hautes études à la Sorbonne - Certifié de la Faculté des lettres de Paris*  
**Vũ-đình-Hồ** *Licencié en droit*  
**Phang Gine Sao (Jim)** *Professeur d'Anglais*  
**Nguyễn-Bá-Khải** *Licencié*  
**Đoàn-Kiểm** *Licencié en droit*  
**Phạm-Cao-Kỷ** *Bachelier de l'Enseignement Secondaire*  
**Lê-Việt-Khoa** *Docteur Es-Sciences.*  
**Nghiêm-mạnh-Kỷ** *Bachelier métropolitain. Diplômé de l'Université Aurore Sanghai*

MM. **Vũ-Đình-Liên** *Bachelier Es-lettres*  
**Nguyễn-Đình-Nhiếp** *Licencié Es-Sciences (de la Faculté de Paris)*  
**Nguyễn-Lương-Ngọc** *Bachelier Local (membre Commission Depfi 1937)*  
**Bùi-Hữu-Sùng** *Bachelier - Professeur d'enseignement privé depuis 12 ans*  
**Phan-Quang-Tân** *Professeur d'enseignement privé depuis 15 ans*  
**Nguyễn-Cao-Thăng** *Professeur d'Anglais St Joseph Collège Hongkong*  
**Hoàng-Cơ-Thụy** *Licencié en droit*  
**Lê-Vân-Thụy** *Ancien professeur au Lyceum Hồng-Bàng*  
**Nghiêm-Toàn** *Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie*  
**Nguyễn-Vân-Tuất** *Bachelier pourvu du P. C. B.*  
**Nguyễn-Hữu-Ích** *Professeur d'enseignement libre depuis 6 ans*  
**Phạm-Vân-Vân**  
**Nguyễn-Tiến-Phúc** *Professeur d'enseignement libre depuis 10 ans*  
**Bùi-Huy-Thêm** *Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans*

Tạ-như-Khuê *Licencié en droit*  
 Trong các kỳ thi vừa rồi, nhà trường có rất nhiều học trò đỗ, 67 người đi thi **Diplôme**, 27 người đỗ, bốn người bình thứ ; đó là những con số làm vẻ vang cho các trường tư, nhất là trường **Lyceum Gia-Long**



Ngày  
khai trường  
1er Septembre  
1937

KỶ THI	SỐ ỨNG THÌ	SỐ TRUNG TUYỂN
Tú tài	41	9
Diplôme	67	27 (4 bình thứ)
B. E.	11	7
CEPPI	83	59
CEEI	33	25

Học sinh ăn ở trong trường phải tựu trường trước 5 giờ chiều 31 Aout

### Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà làm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi làm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ư quan hệ ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chằng dạ dưới, đưa lực lên ngực, tiêu tiện không thông và rầy mồi dạn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói :

**BA ĐÀ SƠN QUÂN TÂN của nhà thuốc**

### VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tụt ra hết, bỗng hết hộp thì bệnh hết rút. Thực là một môn thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và gỡ rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kính hờn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1\$00, 5 gói 0\$50

#### CHI CƯỚC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 99  
 HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248  
 HADONG : 27, Boulevard de la République

### Chị em Phụ-Nữ nên nhân bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giúp cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nổi máng rửa người chồng, lăn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ không phải như đau bụng thường : Đau thấu lõi trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá để không được, hoặc để được cũng dưới sức lắm rồi, vì thế tính mạng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhớ uống hai hộp **DƯƠNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** giá mỗi hộp 1\$00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đây không biết mệt, tính mạng lại vững vàng. Thuốc này hay lạ lùng lắm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiền đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

**NGUYỄN-VĂN-ĐỨC**  
 11, Rue des Coisses - Hanoi



Chì nèn hút sì gà và thuốc lá

# MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



## Thuốc MÉLIA

BÁ NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C<sup>o</sup> L<sup>td</sup> - 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

# IDEO

là những gian hàng

== to đẹp nhất ==

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt



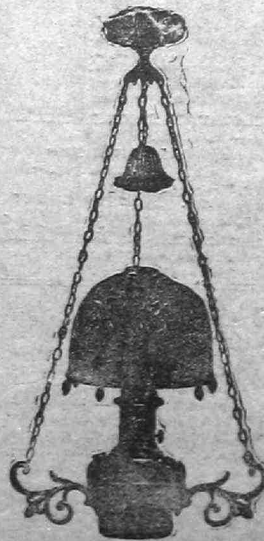
Viễn Đông Ân Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỜ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi - 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

### ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

### HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT



Đèn manchon **TITO LANDI** danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa và cùng màu sáng xanh mát mẻ, nhất là không sợ rúi ro như mấy thứ đèn bom. Đèn **TITO LANDI** đây đều có nút chắn lửa, không nổ. Một cây đèn **TITO LANDI** đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vận tải đèn, chỗ nút bình-dầu đều có chữ "**TITO LANDI**" và trong bình chứa có bóng đã sêponge, mới là thật là đèn **TITO LANDI**.

Xin nhớ: Manchon 40 bougies **TITO LANDI**, NHÃN ĐỎ. Manchon 120 bougies **TITO LANDI**, NHÃN BẠC BẠC. Ống kính 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu **TITO LANDI**, chỗ nẹp theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giá mua giá rẻ mau lẹ.

Đèn manchon **TITO LANDI** và các đồ phụ tùng tại bán tại Hanoi nơi: **LÊ HUY LÊ**, 3 rue des

Medicaments  
**ĐẶNG VĂN TẤN** rue de  
Canton

Siêu **QUANG HUNG** L'AVI  
79 rue des Pâtisiers

và toàn cõi Đông-Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn theo hay mua đèn có ống chắn đèn. Hỏi nơi: **NGUYỄN VIỆT THẠNH** đại lý toàn cõi Đông-Pháp, Yuen Long (Namkỳ).

N<sup>o</sup> 13 - suspension à baines & rinceaux  
en bronze jadis - Décor strict et  
120 bougies, 1 lit d'huile brûle 24 grs

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Tel: 889 - Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường